



CHIỀU HỒN, ĐÌNH HÙNG kỹ 1

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 20 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BỐT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

• nguyên' du

chiều hồn thập loại chúng sinh

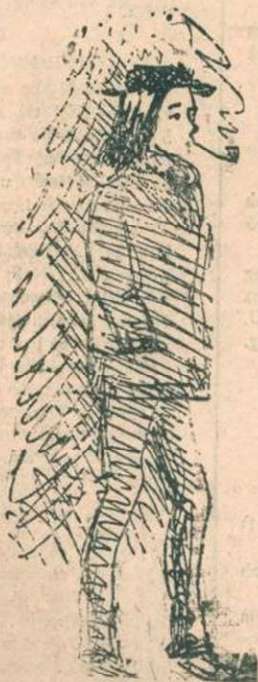
Tiết tháng Bảy, mưa dầm sùi sụt,
Toát hơi may, lạnh buốt xương khô !
Nào người thay buổi chiều tha !
Hoa lau nhuộm bạc, lá ngô rụng vàng-
Đường bạch dương, bóng chiều man mác,
Dặm đường lẻ, lác đác sương sa.
Lòng nào lòng chẳng thiết tha,
Cõi dương còn thế, nữa là cõi âm ?
Trong trường dạ, tối tăm trời đất.
Có hồn thường phảng phất u minh.
Thương thay Thập loại Chúng Sinh !
Hồn đơn phách chiếc linh đình quê người !
Hương lửa đã không nơi nương tựa,
Hồn mồ côi lần lữa bấy niên !
Còn chi ai khá ai hèn,
Còn chi mà nói kẻ hiền người ngu !
Tiết đầu thu, lập đàn giải thoát,
Nước tình đàn, rải hạt dương chi
Muôn nhờ Đức Phật Từ Bi
Giải oan cứu khổ, độ về Tây Phương...
...Gặp phải lúc lạc đường lỡ bước,
Cầu Nại hà kẻ trước người sau,
Mỗi người một nghiệp khác nhau,
Hồn xiêu phách lạc, biết đâu bấy giờ ?
Hoặc là ăn ngang bờ dọc bụi ;
Hoặc là nương ngọn suối chân mây ;
Hoặc là điểm cỏ bóng cây ;
Hoặc là quân nọ cầu này bơ vơ ;
Hoặc là nương thân từ Phật tự ;
Hoặc là nhờ đầu chợ cuối sông ;
Hoặc là trong quăng đùng không ;
Hoặc nơi gò đồng ; hoặc vùng lau tre...
Sống đã chịu một bề thâm thiết,
Ruột héo khô, da rết căm căm !
Dãi dầu trong mây muôn năm.
Thở than dưới đất, ăn nằm trên sương !
Nghe gà gáy, kiếm đường lạnh ầu ;
Lặn mặt trời, lần thân tìm ra :
Lời thôi bằng trẻ giết già !
Có khôn thiêng nhẽ lại mà nghe kinh !
Nhờ phép Phật siêu sinh tịnh độ,
Phóng hào quang, cứu khổ độ u,
Rập hòa từ hải quần chu,
Nào phật trút sạch, oán thù rửa không... ▲

TUỆ SỸ

đình hùng, ngày mai tìm bóng
tử thần mà yêu

NGUYỄN HỮU HIỆU

đình hùng, rimbaut và...



THANH TÂM TUYẾN

mưa mưa này lạ lắm
phải không em — thơ

66 thứ năm 13-8-70



NGUYỄN TÔN NHAN

thêm ăn một chút hoa man dại

Trời ơi Trời ơi! làm từ khi!
ĐINH HƯNG

Ngày chết của một thi sĩ nào cũng làm tôi xúc động, tôi chỉ muốn được mặc áo tử và ăn chay vào những ngày mà Hàn Mặc Tử, Albert Camus hay B. Cendrars vĩnh biệt trái đất xanh này. Thế nhưng nhắc đến ngày chết của Đinh Hùng, hình như tôi không xao động gì lắm.

Đinh Hùng không phải là thi sĩ? Không, chắc là không phải vậy đâu. Thưa bạn học trong học với chúng ta, vậy mà một hôm tôi đọc được một bài thơ của Đinh Hùng trong một tạp chí nào đó, tôi chợt nhận ra cái gì đó.

Thêm ăn một chút hoa man dại
Rồi ngủ như loài muôn thú kia

Lúc ấy tôi chỉ là một cậu học trò mắt còn dại tôi thêm ăn một chút hoa man dại như thêm vào một phần con gái đi học thơ, thậm chí ngoài đường. Tôi nghĩ rằng Đinh Hùng đã dẫn tôi đến chỗ, có một chút hoa man dại ấy, kể suốt niên học tôi cũng chỉ muốn ngạo mạn phiêu bồng như ông:

Đã nhiều phen treo công bỏ trường về
Xếp đạo dức dưới bàn chân ngạo mạn

Nhưng càng lớn tôi càng ít đọc thơ của Đinh Hùng, và lại dường như tôi không thú vị gì khi đọc thơ ông. Tôi chỉ đọc nhiều những bài người ta ca ngợi ông sau ngày ông chết, những bài ca ngợi này đối với tôi rỗng tuếch và vô nghĩa bởi vậy cũng chẳng làm tôi chú ý thêm về thơ Đinh Hùng.

Hương sẽ hỏi tôi tại sao tôi lại không chịu đọc nhiều thơ của một thi sĩ tiếng tăm lẫy lừng như Đinh Hùng? Quỳnh Hương không biết rằng, chỉ đọc một câu thôi tôi cũng có thể quán triệt được con người của thi sĩ.

Thêm ăn một chút hoa man dại

Hoa man dại là hoa gì? Mà thi sĩ chỉ thêm ăn một chút?

Hỡi ơi, các người con gái lớn lên giữa mùa xuân hoa cỏ, các em Gái Mườn Đồi mọc phơn phớt ngoài bờ cỏ thơm xanh. Các em làm xiêu lạc bước chân của thi sĩ đi qua, thi sĩ muốn quỳ xuống để ăn một chút hoa man dại.

Nhưng hình như cuối cùng vẫn chỉ còn mảnh hồn đau lạc lõng dưới trăng tà? Chẳng có hèn hò tự buổi sơ khai nào, người vẫn gặp vắng trăng lẻ loi khi hồn đau lạc lõng. Trăng tà, tóc cũng ngã, cuộc đời sắp xiêu. Khi ấy một mặt trời đầm máu xuống sau lưng. Et tout soleil amer (Rimbaud).

Có phải không. Tất cả mặt trời đều ác độc.

Mặt trời và mặt trăng, nhật nguyệt đan nhau như tơ chỉ.

Người muốn về nơi bị lạc, vì tất cả đều ác độc.

Tất cả đều ác độc, Quỳnh hỡi. Tôi oán ghét xã hội như oán ghét những cơn mưa phùn phủ phàng tháng tám. Khi nhìn thấy mây bài thơ của Quỳnh, tôi muốn khóc ngất.

Thơ ca chẳng có nghĩa gì đối với đời sống này. Chỉ có năng lực mới có nghĩa. Để chiều rụi đi hết ngôn ngữ, ký hiệu của ngôn ngữ. Để Quỳnh (và tôi) đứng bao giờ cầm lấy cây bút nữa.

Tôi muốn khóc, và muốn chết.

Buồn lên, Cõi Đất chưa than thở

Em đã ca sâu ỏi Dã Hoa

Đinh Hùng muốn nói tới một loài Hoa Dã Man?

Loài Hoa Dã Man chỉ mọc ở nơi Cõi Đất. Cõi Đất lạnh căm, lạnh buốt. Và cõi Đất là cõi Chết? Cõi Chết là nơi người ta hẹn nhau trở về qua mấy cơn mất ngủ và tiếng chim hót rơi rụng trên cành.

Nếu người ta không hẹn nhau thì chắc không bao giờ Đinh Hùng (hay tôi) trở về nơi Cõi Chết ấy. Người ta chỉ hẹn nhau khi người ta yêu nhau và lụy vì nhau, khi mấy cơn mất ngủ khép xuống. TÌNH YÊU. Thơ Đinh Hùng ca ngợi tình yêu và đắm bả đến độ làm tôi lợm giọng.

Tình yêu mà có gì đáng ca ngợi?

Ta ru sạ cho gần là mệnh số

Mặc tay em định hộ kiếp ngày sau

Vì người em có bao phép nhiệm mầu

Một sợi tóc đủ làm nên Mé hoê

Ta đợi em lên ngai thơ Nữ Sặc

(KỶ NỮ)

Thi sĩ mê muội như tên khờ. Tất cả thi sĩ trên mặt đất đều là những tên khờ dại nhất. Không khờ dại làm sao là thi sĩ?

Tôi không muốn đọc những bài thơ ca ngợi tình yêu của Đinh Hùng lần thứ hai. Vì tôi không ưa yêu, tôi chỉ ưa chết.

Nằm trong đất lạnh chắc em sầu? Hỡi chắc em sầu nhưng nghe em không sầu chỉ lạnh. Đất không lạnh, đất rất ấm để ta muốn vào thăm nấm mộ sâu. Hãy đánh thức hồn ma dậy, Đinh Hùng, hỡi, tôi muốn vào thăm nơi ở thiên thu của ông để gửi tặng ông một bài thơ. Ông ở đâu? Nơi những lần từ khi vừa bốc lên? Δ

DƯƠNG TRƯ LA

THỜI SỰ nghe thuật

ĐÊM NHẠC TÌNH CỜ
Ở QUẢNG NAM

Vào khoảng 9 giờ tối, đêm 2-8-70 tại quán Doanh Doanh, tỉnh cờ đã có một số anh em văn nghệ sĩ ở Huế như Hồ Minh Dũng, Đồng Hương Hồng, Lê Bá Lăng, Lê Phước Thủy, Nhật Huy, Đỗ Vũ, Vương Các, Nguyễn Hữu Ty, Trần Văn Phú, Thanh Tuyền... Với một hứng khởi đặc biệt, anh em chủ quán đã đem đàn ra vườn.

Cây đàn đã được đưa về Anh Trần Văn Phú (được biết anh Trần Văn Phú đã tốt nghiệp trường Q.G. AN HUÉ). Anh đã đọc tấu liên tiếp những bản Jeux Interdits, Solare, Variations sur le thème de Mozart, Danse Anabe với ngón kỹ thuật nhà trường cộng với ngón "giang hồ" đã được anh em tán ngợi nhiệt liệt.

Tiếp theo Anh Nguyễn Hữu Ty (hiện đang dạy Tây Ban Cầm ở QG AN HUÉ) đọc tấu bản Capricho Arabe về hát bản Mạn với Đào (thơ Lê Phước Thủy) doanh soạn theo lối ngũ cung.

Đặc biệt có anh ngồi uống trong quán tên là Hải Đăng, đã tự lên hát bài bản Ai Về Sông Thương và Ngàn Ngồi bằng giọng thật buồn, quyến rũ của người mang đời sống bất hạnh, ngày đêm lam lũ với bóng tối, mặt trời thì chẳng bao giờ đến trong đời sống cô liêu nhưng cũng lắm kiểu hãnh:

Đêm "nhạc tình cờ" này đã đem lại một sinh hoạt văn nghệ rất tự nhiên, linh động cho xứ Huế vốn đã có nhiều chất cường toan, âm li (Nguyễn Văn Quang, ghi.)

QUẢNG NAM :
SINH HOẠT VĂN NGHỆ

Một buổi Thơ nhạc do một nhóm văn nghệ Kaki trẻ tổ chức vào lúc 3 giờ ngày 26-7-70 trong một ngôi trường làng thuộc ấp Hương Quế Quế Sơn Quảng Nam. Cụ thể gồm 30 anh em cùng màu áo hèn về đây họp mặt Thành phần tham dự gồm những thân hữu: Sa hân Giang, Lê vương Tường, Mạc yên Thủy, Ngân Thương, Nguyễn văn Thắng, Phạm văn Doan, Lê hoài Niệm... lên diễn ngâm và tự đọc thơ mình trước bè bạn trong bầu không khí thân mật và cảm động. Đặc biệt anh Ngân Thương ôm đàn và hát những ca khúc của Trịnh công Sơn, Trần đình Quân, Nguyễn phương Căn, Tiến tuấn Anh, được hoan hô nhiệt liệt. (Lê vương Tường ghi)

XIN TẠ LỜI

Trong Khởi hành số trước, chúng tôi có loan tin về nhà. Trịnh Bầy ra đặc san, nhưng lại có một sự lầm lẫn đáng tiếc, xin đính chính lại như sau: Nhà Trịnh Bầy do Nhà Văn Thế Uyên điều khiển chứ không phải Thế Nguyên, Thế Nguyên là người trông coi nhà Thái Độ. Xin chịu lỗi cùng cả 2 anh Thế Uyên và Thế Nguyên.

NHÀ TU XUẤT BẢN

Một cơ sở xuất bản mới đang thành hình ngay tại trung tâm Sài Gòn. Cơ sở mang tên quen quen: "Đồng Dương", do Mục Sư L. Hacque Michel bỏ vốn, cùng làm việc với các anh em nghệ sĩ và kỹ giả trẻ.

Tháng 9 tới đây, một loạt sách thơ và nhạc sẽ ra mắt giới thưởng ngoạn với kỹ thuật in loát tiến bộ. Đầu tiên là bộ: Hệ Thống Cửu Cung Trong Âm Nhạc Đông Á gần 8 quyển, dày độ 300 trang, mỗi quyển... Đây là bộ sách biên khảo rất công phu của L. Hacque Michel và Nguyễn hữu Nghĩa, gồm Nhạc sử, Nhạc thuật, Cầu phong... gồm hai thứ tiếng Việt, Pháp.

Hiện mục sư và anh em Đồng Dương đang điều đình mua lại một nhà in lớn để cất giữ.

TIẾNG QUÊ HƯƠNG
NGƯỜI LỚN THỜI
VIỆT NHẠC HƯNG

Bản báo chủ nhiệm thời gian ở Đà Lạt đã sáng tác được nhạc phẩm Tiếng Quê Hương và Thi sĩ Tô Hiến Ngàn viết lời.

Tiếng Quê Hương là bài ca cho Trường Chi huy và Tham mưu... Không ngờ ông Chủ nhiệm văn công sáng tác hăng quá. Tiếng Quê Hương lại là một loại nhạc hùng, mới ngân chớ. Bấy nhiêu cũng đủ biết, đến lớn tuổi, ông chủ nhiệm văn công hoạt động mạnh lắm.

CHÚT VĂN HÓA KHAM KHỔ
TRÊN ĐẤT BÌNH ĐỊNH

Một Hội văn hóa vừa thành lập trên đất có nhà thơ quí cổ, nhà thơ Hàn Mặc Tử, đã chọn mỗi tỉnh trong của mình. Hội lấy tên là Hội Văn Hóa Bình Định. Chủ trương của Hội là làm một chút văn hóa Dân Tộc gì đó. Làm Văn Hóa trong cái miền nóng như hơ và mừng mủ bởi chỗ ở hotel, đây giải điểm này quá là một việc làm hết sức cố gắng của Hội Cây chữ. Dù sao, đây cũng là nơi có những "cây bút" như Võ Phiến, Quách Tấn, Trần Đình Thái, Từ Giáp, Lương Trọng Minh, Huỳnh Minh, Bông Giang...

Với tinh thần ấy, Hội tính tổ chức những cuộc nói chuyện Văn Hóa đồng thời chủ trương tổ tập chí Đất Mẹ mà số ra mắt vào đầu tháng 8. Nhưng khi người viết tin này Cấn gặp anh Thái Tầu thì lại được người chủ trương trình bày những ích lợi khó khăn quá ảnh hưởng A, thì ra thế: Anh Trần Đình Thái, thư ký tờ báo vừa bị đơn vị trường áp đi An Khê, vì một lý do gì đó... (?)

Làm Văn nghệ bây giờ có kham khổ như thế đó. Ai biểu chớ tham những chi cho khổ! Hãy gắng đi cho Hội làm được một cái gì. (Qui Nhơn 07-70 Thu Quế ghi)

VĂN MINH MIỆT VƯỜN
SẮP TRÌNH LĂNG

"Văn" Minh Miệt Vườn là tác phẩm ưng ý nhất của của Sơn Nam trong năm 1970. Hiện đã được in khuôn và mỗi ngày anh đều đến chữa sóc rất cẩn thận. Nói về cuốn sách này thì trước đó K.H. cũng đã có loan tin rồi. Theo tác giả đây là một cố gắng nhiều nhứt của anh trong năm này. Với Sơn Nam có lẽ không có phải giới thiệu về văn tài của anh, chỉ là với những cuốn sách mới về quê Nam VN.

Việc cần nhứt là người yêu của Sơn Nam, chịu khó để dành "ti" trả đi. Thời buổi này 1 cuốn sách cũng "nặng" lắm đó.

TỪ KỶ NGUYÊN ĐẾN LIÊU TRAI

Kể về nhà xuất bản nhà Kỳ Nguyên cũng là một trong những nhà xuất bản sách thật trọng và có uy tín với giới yêu sách lắm. Những cuốn sách của nhà này cho ra đều có một "chỗ" vững vàng... Nhưng có lẽ vì vậy mà nhà xuất bản đâm ra "kẹt"...

Vừa rồi, 1-8, anh Nguyễn Vương, một trong những kiện tướng xây dựng Kỳ Nguyên đã nhảy sang địa hạt mở quán cà phê nhạc, quán mang tên là Liêu Trai. Đêm khai trương cũng xôm tụ lắm... ca nhạc "era rit"... ngâm thơ cũng "vết át"... Hy vọng là Liêu Trai sống được, sống vững để Nguyễn Vương lấy số lợi đó tu bổ cho Kỳ Nguyên đứng vững. Không phải chịu chung số phận như bao nhiêu nhà xuất bản khác.

Kỷ Nguyên vẫn là một cái tên đáng nhớ trong lòng độc giả âm nhạc vì Liêu Trai mà quên nghe Nguyễn Vương.

NHẠC KỊCH TÂY PHƯƠNG ĐẦU TIÊN TẠI TRƯỜNG QUỐC GIA ÂM NHẠC

Saigon sắp có dịp thưởng thức, tập đầu tiên, buổi trình diễn nhạc kịch Tây phương tại Trường Quốc Gia Âm nhạc Saigon.

Vở kịch "Hansel and Gretel" bà màn sẽ được tổ chức tại Trường Quốc gia Âm nhạc vào 8 giờ tối ngày 5-9. Sẽ có những xuất vào cửa tự do dành cho trẻ em vào những ngày 7 và 12-9, vào lúc 3 giờ chiều, và một xuất vào cửa tự do dành cho học sinh vào lúc 7:30 giờ chiều ngày 8-9. Một buổi trình diễn dành cho công chúng vào xem được dự định vào ngày 10-9.

Cuộc trình diễn nhạc kịch này dưới sự bảo trợ của Hội Việt Mỹ, Trung Tâm Văn Hóa Hoa Kỳ, Trường Quốc Gia Âm nhạc, và phòng Thương Mại Hoa Kỳ.

Kịch bản "Hansel and Gretel" là một chuyện thần tiên nổi tiếng được phổ nhạc. Đó là câu chuyện về hai thiếu niên bị lạc trong rừng và tìm thấy nhà làm bánh ngọt của một mẹ phù thủy. Nhạc kịch này do nhạc sĩ Đức Humperdinck sáng tác vào năm 1893.

Nhạc kịch thuộc loại này của Tây phương cũng tương tự như vở tuồng Việt Nam vì kịch này "luôn luôn có nhạc, vũ, bộ điệu, cử động và nói lời. Giống như "Hát Bội", nhạc kịch Tây phương đòi hỏi tập luyện lâu năm mới có thể hát nhiều bản khác nhau.

Vai Hansel sẽ do cô Nan Nall đóng. Cô là một ca sĩ kịch trường hiện ở Saigon theo chương trình trao đổi văn hóa. Còn bà Carol Johnson sẽ thủ vai Gretel. Bà cũng là một ca sĩ kịch trường hiện ở Saigon với chồng.

Học sinh trường Lasan ở Saigon sẽ phụ trách phần đồng ca. Barbara Owens của Hội Việt Mỹ là giám đốc sản xuất. Nhạc kịch này sẽ diễn tiếng Anh nhưng sẽ có các bản dịch.

Vé bán trong buổi trình diễn mở đầu hôm 5-9 giá 700 đồng. Tất cả số tiền thu được trong buổi trình diễn sau đó sẽ sung vào quỹ trường Quốc Gia Âm nhạc. Các buổi trình diễn sau cho công chúng trong ngày 10-9 vé sẽ có hai hạng: 500 và 300 đồng. Vé đặt bán tại Hội Việt Mỹ, và tại Trường tâm Văn hóa Mỹ số 8 đường Lê Quý Đôn.

CÓ THẬT NHƯ VẬY KHÔNG ?

Đoàn Chính, con trai của nhạc sĩ tiền chiến: Đoàn Chuẩn, nổi tiếng với những nhạc phẩm bất hủ như: Gió cho mây ngàn bay, Tà áo xanh. Năm trước đây Đoàn Chính hồi chánh và hoạt động nhạc trẻ từng bừng. Giới yêu nhạc vốn nể tình và mến tài Đoàn Chuẩn, lại dành riêng sự thông cảm với một hồi chánh viên Đoàn Chính, nên có ít nhiều ủng hộ anh.

Làm ăn coi bộ được, Đoàn Chính lại dỏ trò "dịp bợm" gom một mô nhạc của cha, thêm vài bản nhạc của mình làm thành tập nhạc, đem bán cho nhà xuất bản.

Chưa hết, trong lúc tập nhạc còn đang phối hợp ở Sở Phối hợp Nghệ thuật, thì Đoàn Chính lại đem bản thảo đi bán cho bốn nhà xuất bản cùng một lúc (!?) để bợm "chuyện" khó coi quá. Đoàn Chính nên nghĩ lại... kéo cuộc đời tàn vô lý lắm!



ĐẶNG TRẦN HUÂN

MỘT ĐỜI PHÓNG VIÊN CHIẾN TRANH

Jim G. Lucas, phóng viên danh tiếng của hệ thống báo chí Mỹ Scripps Haward vừa từ trần, thọ 56 tuổi đáng gọi là một phóng viên chiến tranh suốt đời lăn lộn trên chiến trường.

Trong kỷ thế chiến thứ 2, Jim G. Lucas cùng với binh sĩ Đồng Minh tham dự 8 cuộc đổ bộ lên bờ Thái Bình Dương, sống 26 tháng tại Triều Tiên theo dõi cuộc chiến tranh quốc cộng, 18 tháng với chiến cuộc Đông Dương khi bán đảo này còn thuộc Pháp. Trước khi chết ông là phóng viên chiến tranh tại Việt Nam.

Tuy là ký giả nhưng ông cũng có xuất bản một tác phẩm nổi tiếng. Đó là thiên ký sự kể lại cuộc chiến kiến của ông với tướng Mac Arthur năm 1954. Trong cuộc hội kiến này tướng Mac Arthur đã kể lại cho ký giả Jim G. Lucas nghe về kế hoạch chiến thắng trận chiến tranh Cao Ly năm 1950 bằng cách dội bom nguyên tử lên lãnh thổ Trung Cộng. Ông tướng điều hâu Arthur tỏ ra cay đắng khi nhắc tới chuyện kế hoạch của ông bị chính phủ Mỹ bác bỏ.

Cuốn ký sự nói trên phải chờ tới năm 1964, (sau khi tướng Mac Arthur chết) Jim G. Lucas mới cho in và được dư luận đặc biệt chú ý.

Và tới năm nay, ký giả chiến tranh lão thành, Jim G. Lucas từ già cõi đời không phải ở chiến trường không sinh u nghệ tử u nghệ như người ta thường nói mà chết vì một mụn ung thư ở bụng.

KHÁNH THÀNH THƯ VIỆN ÔNG BÀ GIÀ GẬP NHAU

Ngày 22.7.70, Rose Kennedy vừa tròn bát tuần, Ngày 23 tháng bảy, hoàng đế Haile Selassie xứ Ethiopia cũng vừa 78 tuổi. Chẳng kém nhau hai năm. Nhưng ngày sinh sát nút nhau. Vì thế chàng da đen và nàng da trắng tổ chức một ngày sinh nhật cùng nhau trong dịp khánh thành thư viện John. F. Kennedy do nàng tặng cho trường Đại Học Quốc Gia Ethiopia.

Ngồi vì tuổi già của bà quả phụ Rose Kennedy, chiếc bánh sinh nhật chỉ có 8 thay vì 80 đèn cây. Bà già đã mạnh mẽ thổi một hơi tắt phụt 8 nến rồi cười khà khà cắt miếng bánh đầu tiên tặng ông bạn già nhiều râu Sélassié.

TRUYỆN VÀ PHIM

Tiểu thuyết và phim ảnh cổ nhiên có rất nhiều điểm khác nhau. Thế mà xưa nay các nhà đạo diễn và nhà văn vẫn thường dựa vào nhau để thành công, để hết tiền. Trong trường hợp này, đạo diễn phải rất thận trọng vì có nhiều tiểu thuyết rất hay mà khi làm thành phim sẽ thất bại, và có nhiều tiểu thuyết rất tầm thường chẳng có nghệ thuật gì cả mà khi quay thành phim lại đông khách coi. Như loại phim chương trình hạn.

Bước sang lãnh vực truyện ngắn quay thành phim mới là khó. Vậy mà nhiều nhà đạo diễn điện ảnh không hài. Truyện ngắn của Somerset Maugham là một đoản thiên thuộc hàng siêu phẩm. Khi quay thành phim, khán giả vô cùng thất bại.

Mấy ông điện ảnh chưa sợ đâu! Họ đem thêm truyện ngắn The Swimmer của John Cheever làm phim. Cuốn phim đó không thể tưởng.

Gần đây một truyện ngắn nữa của Bernard Malamud được quay thành phim The Angel Levin. Kết quả không hơn gì những cuốn phim trước!

LẠI VẤN ĐỀ TÍNH DỤC

Vấn đề tính dục của nam nữ được các nhà viết sách Mỹ khai thác kỹ.

Lần này là một cuốn sách có vẻ nặng. Cuốn Sexual Politics không thuần túy nói về khía cạnh tình ái hay dục tính mà còn là một cuốn sách tranh đấu nữ quyền nữa. Quyền sống, quyền chính trị, quyền bình đẳng với đàn ông. Và có nhiên quyền sáng khoái trong ái tình nữa chứ.

Sexual Politics dày gần 400 trang, Doubleday xuất bản, bán với giá 7,95 đô la.

Tác giả, Kate Millett, một thiếu phụ 36 tuổi là điêu khắc gia và cũng đã tốt nghiệp ưu hạng tại các đại học Minesota và Oxford.

Ít ra thì Millett cũng đã bình đẳng với đàn ông về phương diện viết sách nói về tính dục.

SỰ NGHIỆP NỮ TÀI TỬ ILSE STANLEY

Ilse Stanley, nữ tài tử một thời nổi danh, của Đức quốc, vừa lìa trần, khi vừa 64 tuổi.

Nhân cái chết lão tài tử này, thành tích của bà được báo chí nhắc lại nhưng không phải thành tích trình diễn mà thành tích ái quốc.

Là con một người Đức gốc Do Thái, Ilse Stanley bị Đức quốc xã quản thúc, gây khó dễ từ năm 1933 khi phong trào bài Do Thái phát động mạnh.

Mặc dầu vậy, Ilse Stanley vẫn bí mật hoạt động chính trị. Dùng giấy tờ giả mạo Ilse Stanley đã 62 lần đột nhập các trại tập trung do mật vụ Gestapo canh giữ, giải thoát cho 412 tù nhân khỏi các trại này trước khi họ sắp bị dẫn đi thi tiêu.

Con chính Iles Stanley, sau 6 năm hoạt động, trốn khỏi Đức quốc.

Và bây giờ, gửi năm xương tàn trên đất Hoa Kỳ!



SÁCH BÁO MỚI

TÌNH ĐẦU.— Tập nhạc của Vũ Thành An, Chân Mây xb. Giá 190 đ. 12 bản nhạc. Bia offset của họa sĩ Nguyễn Hải Chí.

Nhiều lối âm luật trầm trọng.
QUA HÌNH BÓNG KHÁC.— Truyện dài Du Tử Lê, 136 tr. Khai Phóng x.b.

CHO NHAU, RIÊNG NHAU MỘT ĐỜI.— Tuyển tập 20 năm nhạc tình của Phạm Duy. Khai Phóng xb. Bia Nguyễn Khai. Phụ bản. Đinh Cường.

ĐỜI VỖ ĐINH.— Truyện dài của Nguyễn Bá Ngọc — trong Chim Việt Ván Đoàn — Vy Anh xuất bản. 146 tr. giá 120 đ.

ĐẠI NGHĨA.— Đặc san của Tiểu Đoàn 20 CTCT Số 3, đặc biệt ngày 20-7. Khổ lớn, giấy tốt, in offset hai màu, trình bày đẹp. Chủ Trương Biên Tập: Thiếu Tá Vũ Mạnh Hùng — Ban biên tập: Vũ ngọc Hải — Vũ văn Long — Chu Thủy — Thái tăng An.

Với sự cộng tác của:
Trần thắm Thân — Võ Huỳnh — Hoài nguyên Hoài — Minh Tâm — Trần lư Nguyễn Khanh — Thy Vũ — T.T. Tam — Trần quang Trung — Lê bá Đình — Trang da Thảo — Phạm Tuệ — Hoàng minh Khánh — Quách Hoàng — Phạm hữu Văn — Hoài Giang — Hoàng hôn Huân — Đĩnh Trường — Mong Hoài — Trần minh Hòa — Lê kỳ Hoa — Vũ quốc Khanh — Lê Vi.

RÃ RỜI.— Thơ Trần đình Thái, Văn Hóa xuất bản, 50 trang in tại Qui Nhơn.

Một tập thơ xuất bản từ Miền Trung: trong tình cảnh khó khăn.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÀ SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TỔ KIỂU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỐNG • DƯƠNG TRƯỞNG LA
VÀ

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lời yêu cầu.



Đường bạch dương, bóng chiều man mác
Đậm đường lê, lúc đặc sương sa.

NGUYỄN DU
(Chiêu Hồn Thập Loại Chúng Sinh)



GIỮA những ngày tháng này, những ngày tháng này đây, tôi nghe thời thúc trong tâm trí mà một một khác khoải, một chất gì thiếu thốn nhưng cũng đầy đầy, lấp lánh mà trĩ trĩ, nhẹ nhàng như không trọng lượng mà vẫn đè xuống tác chi bất hoại tri triết, dần tôi xuống một mặt giường mà một những cơn mộng ảo. Cái gì. Cái gì thế. Chuông điện thoại reo, có ai đập cửa, một khuôn mặt lạ nào thoáng ngoài khung cửa. Một tiếng ới bên đường. Nhìn lui, những bóng người nhỏ. Ngẩng lên, cửa trống không. Lắng nghe, đường ngõ yên tĩnh. Cái gì. Cái gì thế. Có ai đang chờ đợi tôi,

dầu đó đang xuất hiện. Trời cuối thu rồi em ở đây, Nằm trong đất lạnh chắc em sầu... Không phải. Một cái gì đập nhẹ nhàng, nhẹ nhàng lâu lắm mới lại nghe, rồi nó đứng bên giường, to dần, lớn dần, hòa nhập vào mình như một nhân vật bệnh của Rilke đã thấy, trong cơn đau. Một cái gì vang vọng, nổi chìm, trầm luân. Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

SÓNG ẦM ẦM. Thành phố biển, sóng ầm ầm : sóng kêu. Kêu ? Chim kêu, người kêu, và sóng kêu. Sóng kêu ầm ầm. Sóng kêu quanh tôi. Tôi đang ngồi trong một chiếc ghế, gần bờ biển. Và sóng kêu. Sóng kêu quanh. Kêu trước mặt, kêu sau lưng, đêm khuya, tôi muốn ngã xuống. Muốn lộn cò ngã xuống. Biển làm tôi ngây ngất. Biển đen ngòm, kêu, như tiếng gọi trầm thẳm của một con quái vật khổng lồ, hình dung kinh dị vừa đội nước ngóc đầu lên khỏi mặt đầm đen ngòm, đặc quánh, trong một xứ sở lạnh lẽo hoang dã nào. Nhưng không phải. Tôi muốn ngã xuống biển không phải vì con quái vật ấy, mà vì buồn. Buồn trông gió cuốn mặt ghềnh. Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi. Đó là hai câu Kiều của Nguyễn Du, hai câu thơ có thể khiến anh rung mình (như chúng ta đã rung mình thừa ấy, trong căn nhà tranh lụp xụp dột nát, trong con ngõ lênh bênh lá tre một mùa mưa quá khứ ở Chi Lăng. Trong con ngõ ấy, giữa bụi tưa, người con gái Huế đã tự tử. Nín thở, thiêm thiếp. Anh đã lờ mờ y thị dậy, và bây giờ y thị ngồi xe hơi đều phố...) Không phải. Một cái gì khác, không

VIÊN LINH

ĐƯỜNG BẠCH DƯƠNG

ở một đầu đường, ngay bên cạnh? Một cánh bướm lặc trong nắng chiều — một tiếng chim kêu bất thần giữa đêm khuya khoải. Ai? Ai đó. Có phải là người, hay chỉ là hình bóng? Có phải tìm tôi, hay một kẻ nào sau lưng tôi? Quay cò, không có ai hết. Vậy sao cặp mắt kia chiếu vào tôi soi mói. Vậy sao tiếng còi xe lên vội vàng, khiến tôi khựng lại. Phải chăng khuôn mặt tôi u ám lắm, trong những ngày tháng này? Có một cái gì mơ hồ mà rõ rệt đang bao phủ tôi, bao phủ một mình tôi, dầu tôi đứng giữa chỗ đông người, dầu tôi đang đi ngoài phố, vừa sớm mai hay đứng bóng mặt trời.

Tôi lo âu, tôi xao xuyến, tôi bàng hoàng trước cái trống không.

PHẢI RỒI, trong những ngày tháng này, tôi liên tiếp gặp lại những hình ảnh đã mất. Một mặt ghế gỗ trơn bóng, sạch sẽ, một mặt ghế trống của một người thân đã bỏ đi. Một cái dáng quen thuộc, đúng thế, một cái dáng quen thuộc, nghiêng nghiêng, lướt dưới cơn mưa vào hành lang một rạp hát. Cái nhìn xéo, cặp mắt trách móc (trách móc?) và cái dáng thêm vội vàng, khuất sau hộp kính quảng cáo của rạp xi nê. Phải rồi, tôi vừa coi một chương trình Truyền Hình, cô đào chính phát âm hai chữ ngờ ngàn khiến tôi bàng hoàng. Tầu Hoàng Thượng, thần thiếp giả đồ ngờ ngàn. Đúng rồi, cái tiếng ngờ ngàn ấy. Cái giọng nói ấy, bắt ngờ tôi được nghe, tối nay. Đúng đó, cái giọng nói ấy, cái giọng nói em ai ấy, gieo nhạc ấy, cái giọng nói mà Rex Harrison đã đuổi đi, và đã phải trở về tìm lại. Nhưng cũng không phải. Một cái gì khác nữa,

hình ảnh rõ nét, một cái gì lặp lại, như một mảnh ván trôi sông. Mảnh ván nhấp nhô, dài dài ngắn ngắn, đen như tóc xỏa, lớn bằng thân người. Một cái gì, cái gì, cánh điệp phảng phất trước đầu tàu xe lửa trong truyện Khái Hưng, chiếc cá phoi mình trong lòng thuyền Cô Tích? Cũng không hiểu nữa. Dưới đèn, đêm nay, trong ngôi nhà vắng, tôi thấp thỏm lắng nghe.

ĐÊM ĐÀ KHUYA, quán thừa dân, biển vắng, tôi thao thức chờ đợi, tôi nôn nao suốt con đường dọc theo bãi cát. Những hàng điện trắng, mặt nhựa khô. Nhìn ra khơi, đoàn thuyền đánh cá đã chong đèn, một dãy, chập chùng, bao vây dưới mặt nước kia những kiếp cá hỗn loạn. Thao thức, vô âm tín. Gió lay những tàu dừa, ngửa lên trời, trên những cành thông vãn vi, trắng mờ sao yên. Trời cao, lạnh lẽo. Biển kêu, khác khoải. Xe lăn, thừa thớt. Trong cái âm u ấy của thành phố cũ, những ngày trở lại, mình tôi trên bãi khuya, mới thấy quá thật xa cách là thời gian chết, mòn héo, rồi rã, tan vỡ, thất lạc dần dần.

TÔI LO ÂU, tôi xao xuyến, tôi bàng hoàng trước cái trống không. Đó chính là nhịp đời..., cuộc sống những ngày này, tháng này, một giai đoạn không vang vọng, những tiếng động chìm lìm trước một bờ tường kín bít mắt, dày đặc, không màu sắc. Ném xuống một viên sỏi dò đường, không hề nghe tiếng vọng. Δ

Trước Rằm Tháng Bảy

TUỆ SỸ:

BỒ con đường cái quan, rồi vượt qua một cái đồng dài khoảng một cây số. một bãi t ma nằm ngay dưới chân những dãy núi đá. Cà đi sâu vào, cây cối càng rậm rạp. Trên những d núi đá này, rải rác có vài hồ nước nhỏ. Cứ n buổi chiều, bọn trẻ con trong làng rủ nhau lên đ quần thảo. Một và những thân cây lớn với nhữ sợi dây hồng quấn quít, là những chỗ trốn k đảo. Người lớn ít khi lai vãng nơi này, Mười m năm sau, lệnh chính phủ di tản bãi tha ma vào t miền núi, xa thêm khoảng trên hai mươi cây : Bọn trẻ con bây giờ đã lớn cả. Tự tay chúng k phá mảnh đất âm u ấy, nơi đã từng là chỗ yên ng của các thế hệ tổ tiên, và cũng đã từng là cõi so chơi của chúng. Một vài đứa trong bọn trẻ o trước kia không dự vào cuộc di tản này. Chúng tìm đất sống ở những nơi khác. Chúng đi khồ phải vì nhân nhượng với người đã khuất mặt, h vì ngại phản trắc một quá khứ rong chơi. Dò tuổi nào mà không mơ tưởng đến lòng sông n rộng để mang tất cả màu xanh của rừng núi d cho mặt biển của trời. Nhưng những con thú tr ngàn thì phải ở lại. Chúng ở lại để đêm đêm, tro bóng tối của rừng sâu, nghe thác nước kẻ chuy những lần đổ xuống các mỏm đá. Khúc hát h điệu của thác nước của thau rừng càng lúc c thấp xuống qua các tầng mạc. Khúc hát này sẽ chỉ dứt như một ngôi sao rụng xuống lòng biển :

Lời ra cửa biển tìm sao rụng,
(Mùa xuân lĩnh gió)

Sự chết mệnh mỏng như đại dương. Một về đâu?

Em mộng về đâu?
Em mất về đâu?
Từng đêm tôi nguyện, tôi cầu,
Đấy màu hương khói là màu mắt xưa.
(Gửi người dưới mộ)

Từ sự sống đến sự chết như từ bóng tối : u của núi rừng man rợ đến bóng sao lấp lánh



bầu trời trên mặt biển, tiếng nói của con ng bông bình giữa một hư vô phản trắc. Phản trá là hư ảnh. Trong hư ảnh của chiêm bao, nước trong trở thành dòng máu đó :

Ôi hư vô ! đừng gọi lòng ta nữa,
Ta phá tan hư ảnh lại điên cuồng.
Mộng hoàng vương đâu? hơi mộng hoàng vương
Đêm phản trắc đầy chiêm bao lưu huyết.

(Mê Hồn)

NGÀY MAI TÌM BÓNG TỬ THẦN MÀ YÊU.

Bị bóng tối ám ảnh thì không còn sức lực nào mà tự chủ được nữa. Những sự vật lăm lè bất động, trong phút chốc chúng biến thành hồn lệ quỉ hết. Tự mình trở nên sỏi đá, rồi lăn lóc theo tiếng cười man rợ của ma quỉ. Khi nghe ra tiếng cười rung chuyển theo tiết điệu lừng lờ của bóng tối, mới hay đấy lại là tiết nhịp của những bài ca man rợ. Tiếng nói của ma quỉ là tiếng của hư vô : như thể chở quỉ một xe, theo cách nói của Kinh Dịch. Chở quỉ một xe tức là lấy cái không làm có, lấy hư ảnh của mộng tưởng làm sự thực. Chỉ có kẻ làm thơ mới hay làm những chuyện dị thường như vậy (lời của Nietzsche). Người đọc thơ ý hẳn cũng phải nhầm mắt lại mới nghe ra tiếng nói ấy là dị thường. Ai để ý rằng những cơn gió nóng bức hay đêm mưa thì có căn nguyên nào mà lại mang theo âm hưởng của tiết điệu trầm buồn ? — đấy cũng lại là lời của Nietzsche. Vì âm ảnh của bóng tối, không tự chủ, nên sức thấy hư vô hiện hình qua tiếng gọi tác động trên sự sống và sự chết. Phải chết đi một lần trong tiếng gọi ấy, để trông lên một bàn tay trợ trụ đang đưa ra. Bàn tay của tình yêu hay bàn tay của chính sự chết (ý thơ của Aragon, *Roman inachevé*). Rồi thì, trong dáng điệu miệt mài với những sợi tóc, người ta sống lại và thấy lại một thế giới tràn đầy tiếng hát. Trong thơ của Đinh Hùng, tiếng hát ấy lại là tiếng kêu gào kinh dị của những loài quỉ lang thang :

Lạc âm cung, ngần ngợ hồn lệ quỉ,
Ta nằm trong di tích cuộc tang thương.
Khóc thâu đêm cho thấy lại thiên đường,
Thừa hưng phục — ôi ! cõi lòng hoang phế !
Hồn hời hồn xưa chết chìm dưới bể,
Hãy vùng lên, cười một tiếng bi ai.
Máu ta say không chảy thoát hình hài,
Hằng kinh động chốn ăn nằm vĩnh viễn.

(Mê hồn ca I)

Thế giới vô hình đã âm thầm nổi loạn. Một ngôi sao lẻ loi : *Cuối trời loạn, thương một vùng sao mọc*. Qua câu thơ này của MÊ HỒN CA I, chúng ta nghe thấy âm hưởng trầm buồn của *Bài ca man rợ*. Bởi vì tình yêu cũng có đơn như sự chết. Tình yêu cũng như sự chết là một vùng sao mọc ở ngoài xa kia. Nơi này là trời loạn :

Cuối trời loạn, thương một vùng sao mọc.

Cô đơn ở cuối trời loạn, ở mãi bên kia, ở trong giấc ngủ thiên thu của màu xanh vĩnh cửu. Bỏ đồng ruộng, bỏ cả dòng sông, vượt thác băng nguồn, đi vào tận núi thâm rừng sâu, cũng không mong gặp được. Vì phải sống nên tạo hóa không ban cho đặc quyền nói chuyện với sự chết : Trăng vĩnh viễn khóc thời gian tình tự :

Ta nhớ xưa : đêm thu rụng tiếng gà,
Trăng vĩnh viễn khóc thời gian tình tự.

(Trời ảo diệu)

Một giấc ngủ thiên thu, một ly rượu trường sinh, một hình bóng cô đơn và một giấc mộng :

Đi vào mộng những Sơn thần yên ngủ
Đôi hồn người tưởng gặp bóng cô đơn.
Rượu trường sinh : ta uống mất em buồn,
Sầu mấy kiếp giấc ngủ say bừng đỏ ?

(Trời ảo diệu)



Thơ Đinh Hùng tràn đầy những hình ảnh kinh dị. Không hẳn chỉ vì bản tính của kẻ làm thơ phải làm những việc dị thường, nên càng lạ thì càng thơ. Người làm thơ thường bị tác động bởi một thế lực vô hình, sức thu hút của ngôn ngữ. Nhà thơ cũng như người thường, không ai có thể làm được cái gì kinh dị như hình bóng của ma quỉ trong đời sống thường nhật này; một chút mộng tưởng cũng không chắc làm nổi. Nhưng qua ngôn ngữ của thơ, người ta thấy mờ ra một thế giới lẩn lộn cả sơ khai và mặt thể. Sự cuồng nộ hay đáng điệu miệt mài không tạo được lời thơ, mà chính lời thơ dệt nên một thế giới cuồng nộ, vẽ ra một đáng điệu miệt mài. Xuyên qua lời thơ, nhà thơ bỗng trở thành một tay tạo hóa không hình hài, không đến cả bản tính. Có cái gì như là phản trắc trong sự bình chú về thơ. Người bình thơ thường có ý đồ vẽ lại hình ảnh của nhà thơ theo một cung cách nào đó. Thay nhà thơ vẽ lại thế giới của ông, rồi đúc kết lại thành một hình ảnh — nghĩa là thành một bản tính nào đó — của ông, đấy không phải phản trắc thì là gì ? Trong thơ của Đinh Hùng, chúng ta thường thấy có chữ «phản trắc» này. Đoạn viết «ngoài đời» trên đây không có tình tìm hiểu ông đã dùng chữ «phản trắc» đến mức độ nào. Nhưng chỉ cần chữ ấy được lặp lại đôi lần cũng khiến cho người đọc có một vài ấn tượng : «Lòng tin ngưỡng cả núi hương : hân trắc». Trông ra xa mà, người sống đã phản trắc với người chết. Vì sự phản trắc này mà đêm đêm hồn kẻ chết lăm lè tìm lại sự sống đã đánh mất. Họ đi đến đâu, gây nên cảnh man rợ, rừng rú ở đó :

Rồi những đêm sâu bóng hiện về
Vượn lăm tuyên khóc rợn trăng khuya.
Đâu đây u uất hồn sơ cổ,

Từng bóng ma rừng theo bước đi.

(Những hương sao rơi)

Người chết thì đi tìm lại sự sống. Những người sống thì tìm về sự chết. Đâu đây có một cảnh vực thần thiết nhất với con người — người sống và người chết — mà không một tìm thấy. Ta đặt tên cho cảnh vực ấy là «vùng sao mọc của tình yêu»; cảnh vực lơ lửng trên trời xanh vĩnh viễn cô liêu. Ít nhất là một lần trong khoảng khắc, ta phải tập yêu bóng dáng của tử thần; cái bóng đáng sợ ngoài cõi sống và chết. Như thế để

giữ tại một chút mộng tưởng cho thơ. Chúng ta đọc suốt bài *Tìm bóng tử thần* :

Nàng nằm mộng suốt đêm hè dưới nguyệt,
Nụ cười buồn lay động ánh trăng sao.
Xa năm mộ, chúng ta cuồng dại hết,
Đề yêu tà về khóc dưới non cao.

Hồn Vệ Nữ lạc loài bên cửa huyết,
Xuân bị thương — ôi má thắm, môi đào !
Bốn mùa trăng vào một hội chiêm bao,
Trong giấc ngủ đắm mùi hương phấn lạ.

Xa tục phố, đây bức tranh thần họa,
Lần sâu vui, ai nhớ tuổi sông hồ ?
Ta biến hình, thoát khỏi trái tim xưa,
Quên tâm sự, chắc đau lòng cõi Đất ?
Đêm huyền diệu mệnh mông hời thề chất,
Dựng Mê Cung, ta bắc dịp phù kiều.
Lửa tình cầu bùng cặp mắt cô liêu,
Nhịp máu động kiếp vô thường hiu hắt.
Này Biển Giác : mây trời nghiêm nét mặt.
Cây Từ Bi hiện đóa Ác hoa đầu,
Hồi gặp hồn ai biết thiện căn đâu ?
Xuân Phương thảo cũng như Xuân Tàng bách.
Xin Thần Nữ ứn lòng tôi trinh bạch,
Đốt kỳ thư còn mộng nét văn khôi.
Giữa hư không tìm lại vết chân người,
Ôi xứ Đạo có bao mùa tình tự ?
Trong bản hát thiêng
Của bầy Thánh Nữ.
Có ai về ngự
Giữa lòng thuyền quỳên ?
Trong một trần duyên
Của hồn thiên cổ,
Có ai vào ngủ
Một giấc cô miên ?
Trời ơi ! đây nguyệt vô biên
Trông lòng thiếu nữ nằm quên dưới mờ !
Ta cười suốt một trăm thơ,
Gặp hồn em đó còn ngờ yêu ma.
Giảng Tiên đâu ? Thế kỷ gian tà,
Dạo chơi binh địa tưởng qua hải tã.
Đi đi, cho hết dương trần,
Ngày mai tìm bóng Tử Thần mà yêu.
Đề hồn anh lang thang «cho hết dương trần»

hay đề cho nhà thơ «cười suốt ruột trang thơ», tôi không ngắt đoạn để thêm những nét chấm phá cho linh động theo thể thức thông thường. Và có lẽ cũng không ai muốn nói ý thơ thay lời thơ, dù luôn luôn người sống thay lời cho kẻ chết. Ấy vì kẻ sống phải lần đất của kẻ chết để sống. Nhưng kẻ đọc thơ thì biết tìm đâu ra đất của nhà thơ để mà lần ?

Gởi tình yêu cho hình bóng tử thần ở ngoài cõi chết ; gởi cho một giải sa mạc ; gởi cho một vùng sao mọc ; chúng ta còn phải phấn đấu che sự sống của riêng mình, phấn đấu cho sự tiến bộ của nhân loại. Núi rừng, thác nước; tha ma mộ địa ; những lời mồn của thú rừng lang thang ; những nơi yên nghỉ của kẻ đã để cho ngôi sao rụng xuống lòng biển ; những chỗ rong chơi của bọn trẻ ; cả đến những hồ nước nhỏ trên các núi đá ; mười năm sau tất cả đều được xây dựng lại thành phố phượng đông đúc. Một buổi chiều, con nít cả khu phố này kéo nhau về phía Tây hát *Bài ca man rợ* :
Lồng đê khác ta trở về Đò thị;
Bỏ thiên nhiên huyền bí của ta xưa.
vân vân...

Khi tất cả chúng quay mặt về phía Đông, người ta thấy lưng của chúng đã đắm máu của mặt trời Δ



NHƯ MÀU HOA TÍM

VAO đến nhà tôi bỗng cảm thấy có một cái gì lạ, có một cái gì reo vui vừa mới nhóm lên ở trong lòng. Gương mặt Kim hiện ra nơi khung cửa lớn với ánh mắt rất ranh mãnh:

— Có chuyện vui lắm.

Tôi vừa đi cắt cặp vừa hỏi:

— Chuyện chi thế?

Kim nheo mắt nhìn tôi cười. Có chi bí mật thế? Tôi nhủ thầm và hỏi lại:

— Sao không nói?

Kim vẫn nhún nhún cười không nói. Tôi nổi tức: — Chừ có nói ta cũng không thèm nghe. Không có chuyện chi mà cũng bày đặt.

Kim sừng sộ:

— Chi nói ai bày đặt? Đã không biết rồi còn...

Kim bỏ lưng cầu nối. Tôi âm ỉ trong bụng bước vào phòng trong. Ở! Một gói giấy màu hồng nằm trên bàn học. Tôi bước thật nhanh đến cầm lên tay. Một nỗi xúc động chợt và dâng làm tôi nghẹn thở. Quà của Nguyễn? Quà của Nguyễn? Tôi áp gói quà của Nguyễn lên ngực, nước mắt bỗng trào ra. Nguyễn đã về? Có thật vậy không? Trời! Nguyễn về? Sao lại bất ngờ đến thế? Tôi mân mê gói quà trong tay và tự nhủ phải cắt để khi thật rảnh, thật rảnh mới đem ra xem.

Tiếng dọn bữa ăn trưa lao xao ở nhà bếp làm tôi chợt nhớ ra mình chưa thay quần áo. Tôi đóng cửa phòng thay bộ pyjama màu xanh nhạt, rồi xuống nhà sau rửa mặt.

Kim đang lau chén đĩa, tôi đến hỏi nhỏ:

— Anh Nguyễn mới về hả?

—!

— Anh ấy mới đến đây hả?

Kim ngược nhìn tôi, vùng vằng:

— Không biết!

Tôi bỏ đi không thèm hỏi Kim thêm một câu gì.

Sau bữa ăn. Ý nghĩ Nguyễn đã về, tôi sắp gặp Nguyễn. Nguyễn của một năm xa cách làm tôi bỗng nhiên trở nên vui và coi mờ. Tôi bước vào phòng Kim đang đọc truyện, tôi làm hòa:

— Chà! Có một chút thế mà cũng giận.

Kim nhếch môi:

— Ai biểu.

Tôi cười — Tại ta không biết chó bộ —

Không có lý do hay sao?

— Anh Nguyễn có hỏi chi tao không?

Chưa bao giờ tôi xưng "chị em" với Kim dù trong những câu chuyện thân ái nhất. Kim trả lời mắt vẫn không rời quyển truyện:

— Có!

— Hỏi thế nào?

Đây giờ thì Kim nhìn tôi với đôi mắt hơi dụi một chút.

Kim nói:

— Anh Nguyễn hỏi chiều nay chị có đi học không?

— M. y. L. sao?

— Kim nói chị đi học suốt lượt cả tuần, như vậy chưa nhứt mới nghỉ học.

Tôi tròn mắt tức tối:

— May không biết chiều nay thứ ba tao nghỉ học sao?

— Chị nghỉ thì chị biết chứ ai mà biết. Kim nói xong rồi cười. Tôi bỗng nổi xung.

Tôi buột miệng:

— Thật là khi.

Kim hếch mặt lên:

— Nói ai khi?

— Nói mày khi, được không?

Kim đỏ mặt giận ứ. Tôi chợt ân hận. Nhưng rồi cơn tức vẫn trào lên. Thật mãnh liệt — Hẳn đã biết rõ chiều thứ ba nào mình cũng được nghỉ học. Chiều thứ ba nào cũng mở radio biên bản xõ số để đến tối ba về thì dò. Sao hần đọc ác đến thế. Hẳn không biết là Nguyễn và mình một năm chỉ gặp nhau có mấy ngày thôi sao? Còn Nguyễn nữa. Sao Nguyễn về đột ngột đến thế? Đã viết thư báo là khoảng 1 tuần hay mười ngày nữa mới về cơ mà. Tôi liếc nhìn Kim. Hẳn đã lấy lại sự bình thường, thần nhiên — hay cố gắng thần nhiên — đọc tiếp truyện. Tôi bỗng nghĩ ra, có thể tối nay Nguyễn sẽ đến thăm tôi. Sao lại không? Tôi cảm thấy nhẹ nhõm.

TÔI nhìn Nguyễn ngắt mấy đóa hoa đại màu tím mọc chen chúc với những cây cỏ không tên. Buổi chiều nắng thật nhẹ, nắng nghiêng nghiêng, trên những cành cây rợp lá. Nguyễn nằm trong tay một chùm hoa đi về phía tôi cười:

— Đẹp không Chi?

Tôi đứng dậy nhìn chàng:

— Đẹp! Mà anh hái để làm gì thế?

Nguyễn nheo mắt:

— Để cho Chi!

Tôi đưa tay định lấy chùm hoa trong tay Nguyễn. Nhưng chàng rút tay lại nhìn tôi miệng vẫn cười:

— Anh cho Chi, nhưng Chi đứng yên đó nhé.

Tôi mở to mắt. Chưa hiểu chàng bảo tôi đứng yên để làm gì thì chàng nói tiếp:

— Chi hãy nhìn anh và cười!

Tôi nhìn chàng và miệng hơi cười, không phải theo lời chàng bảo, nhưng là bởi lời chàng bảo thật tức cười. Tôi đang nhìn chàng và đang cười. Có sao nước mắt bỗng chực trào ra? Có phải bởi Nguyễn nhìn tôi đắm đắm? Cái nhìn mới xoáy buốt làm sao! Cái nhìn của Nguyễn làm tôi bỗng hết cười và nước mắt thật sự rơi xuống má. Từng giọt. Rồi từng giọt. Giọng Nguyễn dịu dàng:

— Sao Chi khóc?

Tôi nhìn chùm hoa tím ở tay Nguyễn, không trả lời, và nước mắt lại thi nhau đổ xuống. Tôi cảm mỗi yên lặng. Một giây trôi qua. Nguyễn lấy khăn lau nhẹ nước mắt trên má tôi. Khi chiếc khăn vương lên môi, 1 cảm giác nào đó làm tôi bỗng ngắt ngay. Tôi nhìn Nguyễn với đôi mắt khô lệ, Nguyễn nhìn tôi đắm đắm. Nguyễn bỗng cười:

— Chi có thích hoa màu tím không?

Tôi cũng cười và nhìn Nguyễn nhẹ gạt đầu. Tôi nói:

— Bảo là cho Chi hoa sao không đưa cho Chi?

Nguyễn không trả lời. Từng ngón tay Nguyễn nhẹ vuốt tóc tôi. Tôi nghe lòng mình lâng lâng bay bổng. Giọng Nguyễn như hơi thở:

— Anh cài hoa cho Chi nhé!

Nguyễn cài mấy chiếc hoa nhỏ nhỏ xinh xắn lên tóc tôi một bên tai. Tôi không nói:

— Anh cài hoa trên áo Chi nữa chứ!

— Không có cái kẹp thì làm sao?

— Anh không biết chi hết. Anh cài ở chỗ dạo trước Chi hay cài huy hiệu đó. Nơi hàng nút áo dài. Tôi đưa tay chỉ chỗ gần cổ áo cho Nguyễn cài hoa. Khi cánh hoa cuối cùng vừa cài xong, tôi bỗng bước nhẹ lui vài bước.

Nguyễn hỏi:

— Sao Chi lại đi lùi?

Tôi cười:

— Cho anh dễ ngắm. Đẹp không hở?

(Xem tiếp trang 11)

KHI tôi bước lên xe chiếc xe bốn bánh của xa thành phố, trời bắt đầu nắng ngoài kia — bầu trời thật xanh, có một cái êm dịu nhỏ, nhẹ nhàng lồng vào tím phôi, chiếc xe Tam Hiệp đầy nước người, toàn dân buồn bán. Tôi hỏi người tài xế:

— Bây giờ đi mấy giờ đến Tam Kỳ bác?

Bác tài quay lại cười xã giao để lộ hàm răng bít vàng đầy bọt.

— Độ 11 giờ cậu, nếu đường sá yên ổn, thời này đi chỉ ước lượng được thì giờ, hôm qua ở trong ấy đi ra mỗi chiều mới đến bến, cực khổ quá, lính Mỹ, lính Đại Hàn bắn với tụi nó ở Hương An phải dừng lại 2 giờ đồng hồ mới chạy được.

Tôi quay mặt nhìn ra ngoài, anh lơ xe đang đón đã mời khách, xe chạy Tam Kỳ đầy bà con, chạy suốt bà con ơi, lên xe mau chạy ngay bây giờ. Tôi ngó mòng ra đường; Đà Nẵng buổi sáng thật rộn rịp, gần một năm rồi xa thành phố bây giờ trở về thành xa lạ, thành phố và những mối tình thuở còn đi học, những buổi chiều đón gió tro vương, không em con phố buồn tro một mình ngày nào đó bấy giờ xa vắng, bấy giờ thay đổi quá nhiều, thành phố những đêm một mình trên đường Đồng Đa, nhìn vào nhà em từ khung cửa sổ khép hờ, rồi qua ngày đó qua ngày khác, thời bây giờ thành kẻ lạc loài, thăng Lộc vào sự phạm, Lâm đi khóa năm đôi về đóng ở Mộc Bài, những ngày trên căn gác trong hẻm đường Thống nhất, bạn bè mỗi đứa một nơi, không một người con gái quen tên còn lại. Người tài xế ra chiếc chìa khóa vào ổ khóa rồi cho máy nổ, khỏi từ đầu máy bốc lên khét hờ, tiếng người lơ vọng phía sau, bà con đưa thẻ kiểm tra cho tôi trình bót rồi chạy ngay, tôi quay lại phía sau, hành khách gánh gồng lúc nhúc đầy đặc, tiếng nói chuyện thật rộn ràng, anh lơ xe đưa tay lên nói với, anh cho giấy phép trình, tôi móc bóp, mười ngày trong một năm dài vắng, tôi nói, cảm ơn, anh lơ gạt đầu cười xã giao rồi nhẩy xuống đất chạy lại bót cảnh sát gần đó. Từ xa hai cô gái chờ nhau trên xe Honda chạy trở tới, cô gái lái xe hỏi vọng lên.

HÔM nay là ngày thứ 16 của chiến dịch. Chúng tôi đã ở Nha Mân hết 11 ngày để yểm trợ việc xây đồn Ngã Ba; ở Xẻo Mát 3 ngày để lực soát một vùng bị bom B52 cây nát và ở đây đến bao giờ không biết cũng để yểm trợ địa phương quân cắt lại đồn Giáp Nước vừa chiếm lại được sau một năm lọt vào tay Việt Cộng. Chúng tôi đã 5 lần đổ bộ bằng trực thăng và hàng chục lần đi lực soát và xua đuổi V.C. ra xa chỗ xây đồn. Hai bộ trải di tôi mang theo đã rách nát vì nước bùn khi mặc vào trông như ăn mày. Râu tóc ra dài như Lỗ binh Sơn. Bọn lính của tôi cũng không hơn gì. Có đứa chỉ còn cái quần đùi.

Em! Giờ này chắc em đang trên đường về nhà sau buổi học chiều. Em nói cười riu rít như tiếng hót của những con chim sơn ca trên những cành me dọc theo con đường đẹp nhất của thành phố Trà Vinh. Em lại nghĩ đến ngày mai em lại cấp sách đến trường vui bên thầy, bên bạn. Ôi ngày mai của em êm đẹp và trong sáng như những buổi chiều chưa tắt nắng ở Đầu Bờ. Còn ngày mai của anh đẹp tới như đêm trăng tịch. Giữa lòng đất địch, trọng nanh vuốt từ thân đang rình rập đầu đây, nghĩ đến ngày mai là một việc xa với em ạ.

Đại Bàng đã phân chia chỗ đóng quân xong. Trung đội tôi án ngữ một phần bờ sông đối diện với một vườn cây rậm rạp bên kia. Trách nhiệm thật nặng nề, lại còn phải cho một tiểu đội qua bên sông làm tiền đồn nữa. Tôi và Trung sĩ Long đến đốc cho lính đào hầm kỹ lưỡng. Tôi bảo Long: "Ở một ngày mình không sợ bị tấn công, chỉ ngại pháo kích." Tôi cho lính phát quang xạ trường, còn Long tập hợp các tiểu đội tư trường chia gác. Sắp đặt xong các công việc tôi xuống mé sông tắm rửa và thay đồ khô. Thân, đi từ và thăng Máy lui cui nhóm lửa nấu cơm chiều.

- Xe chạy đâu bác tài?
- Chạy Tam kỳ cô.
- Còn chỗ không?
- Còn mà, cô có đi mau lên xe chạy bây giờ.

Người con gái ngồi phía sau xuống xe cầm lấy sách, thái em về nghe chị em về và viết thư ra chỉ lên đó, tiếng người kia, thôi em về bình an, người con gái bước lại xe nhìn vào rồi than, chạt như ném như thế này mà ngồi chỗ đó? anh lo mở cửa chỉ vào bằng tôi đang ngồi, anh làm ơn xích vào trong một chút, tôi im lặng xích vào trong, mấy người ngồi trong nhấm nháp, chạt thế này chỗ nào mà ngồi nữa, chỉ lo lấy tiền thôi à, rồi cũng đâu vào đó, xe bắt đầu chạy khi anh lo đưa trả lại thẻ kiểm tra, quãng đường chạy thật êm, tiếng bác tài.

— Đây vào Vinh điện đường chạy khá lắm, RMK làm đường nhựa hết rồi.

Gió buổi sáng lạnh và mát, dù vậy qua những mái nhà xơ xác, những bức tường ám khói đầy vết đạn, tôi nghĩ, ở đây cũng đã một vài lần dự kiến sự chạm trán giữa đôi bên, người con gái ngồi dựa vào thành ghế đôi mắt thật mơ màng nghe xa vời vợi, mắt em cũng xa vời thế phải không Uyên? Những mối tình qua cũng vô vụn, chẳng có gì để làm hành trang, anh vẫn miệt mài trong sa mạc đầy nắng cháy, anh không còn dự phần vào trong giấc ngủ em, giấc ngủ em có bao giờ tìm về trong những đêm anh gác ca khuya khoắc, nơi anh ở thật lạnh, hai năm đối với người con gái dài quá đối, sự đợi chờ dài hơn nữa phải không em, tôi nhìn người con gái và muốn đánh tan sự im lặng, tôi hỏi nhỏ:

— Cô về Tam kỳ

Lời đáp thật nhẹ.

— Dạ.

Tôi thấy ngại ngùng, sự im lặng thật đáng nhớ, phía sau mấy người buôn bán đang bàn chuyện ồn ào, thôi đủ thứ chuyện, tôi đã nghe quá nhiều lần trong những tháng ngày dong ruổi trên con đường này, con đường trở thành đoạn đường nước mắt, hôm qua Đại hàn phục kích bắn được ba người bên kia xác còn để chỗ cầu Bà Rén đó

bà ơi, sao mấy ông trẻ quá, tui nhìn bắt phải thương, độ khoảng bằng thằng Rô thằng Rì nhà tôi chứ gì, tội nghiệp, hết chuyện chết chóc đến chuyện cảnh sát bắt chẹt, chuyện Mỹ cho đồ hộp trẻ con, tôi mua mấy túp Salem đem vào Thăng Bình cho thằng con đi lính mà sợ Mỹ soát quá, hồi hôm nó soát lấy đồ hộp của con Bồng, con nhỏ khóc quá trời mà tui nó chả cho lại — bà nói rằng, chuyện xảy ra như cơm bữa bà ơi, thời buổi này buôn bán là lẽ tất nhiên. Thì vậy đó, những đau nhứt khôn người của dân tộc mà mấy thấy tận mắt đó, ngôi nhà mây bị sụp vì đạn của nông dân từ trên, người mẹ ngồi khóc thê thiết cho một gia tài tạo bằng mồ hôi nước mắt, của tháng ngày lo buồn tảo tần, tiếng khóc của mẹ còn âm vang mãi trong lòng, con còn gì đâu ngoài vốn liếng mẹ đã cho con, nhét vào đầu con hết bậc trung học, chỉ có bấy nhiêu con đem vào đời. Bồng đương cô gái cất tiếng thật nhẹ nhàng:

— Anh hình như ở xa về?

— Vâng tôi đi lính.

— Tôi nghe anh là sinh viên.

— Cô không đoán tôi là lính sao, mái tóc cắt ngắn, da đen như thế này.

Người con gái thoáng nhìn qua rồi cười.

— Ừ nhỉ, im lặng một lúc tôi hỏi.

— Cô đi dạy học?

Người con gái trở mặt.

— Sao anh biết?

Tôi cười,

— Tôi đoán vậy, vì cô có dáng dấp cô giáo lắm.

— Không phải, chắc anh đoán mò.

Nhìn cô gái cười e lệ tôi cảm thấy vui vui.

— Không phải mò đâu, là linh tính mà.

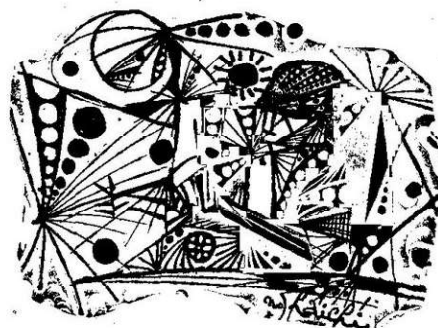
Cô gái cười thật tươi.

— Tôi đi dạy, nhưng chán lắm anh ơi, dạy mãi tận trên xã Kỳ long lận anh, buổi sáng của mình buổi tối của họ, tôi phải đi xe về phố ngủ, mà đường xá có yên ổn gì.

Tôi cười.

— Vâng, thì bây giờ trường học nào cũng vậy.

trần yên•hoa



NGÀY TRỞ LẠI TAM KỲ

Tôi chợt nhớ miên man đến bằng hoàng đã một lần làm nghề gõ đầu trẻ — người ta đã đẩy mình đi quá xa như vậy, ngôi trường học mái tôn vách ván, năm phòng phổ quanh buồm cheo leo, chu vi bên ta kiểm soát không đầy 5 cây số buổi sáng đứng ngóng dân làng đi làm gồng gánh lủ lược, dân quanh quần vài trăm nóc gia đình, những gia đình có con làm việc bên này hay đi lính bên này, một số ít là dân tản cư, tôi chạnh nghĩ đến hình ảnh buổi chiều chú mục đồng cỡi trên mình trâu è a hát bài đồng dao không còn nữa, trâu đi về phải đi theo những dạ lúa, phải đi theo những khúc cùi khô, lũy tre vàng cháy bởi thuốc khai quang, những chiếc trực thăng bay là đà trên ngọn núi xa từng đoàn thiết giáp chạy băng xuống ruộng lúa vừa xanh. Rồi học trò cũng lần lượt bỏ lớp, đến phiên tôi cũng bỏ trường, như ông già lái đò bỏ giòng sông bến nước, tôi xa những mái tóc vàng hoe của học trò, những bước chân đầy bùn đất. Tôi nói với cô gái.

— Tôi đã sống như cô đã hai năm, nhưng sau rồi cũng xa đi.

xem tiếp trang 15

huy•nh công ân



ĐÊM GIÁP NƯỚC

Mùi thơm bốc lên từ mấy con tôm nướng mà thằng đệ tử ban trưa mò được dưới sông làm tôi chợt nhớ đến những bữa cơm ăn với Sa ở Tri Tân.

Em! Những bữa cơm đạm bạc nhưng đậm đà ân tình mà chính tay em nấu nướng cho anh sau những ngày hành quân vất vả, bao giờ cũng để lại những dư vị nồng nàn trong hồn anh. Suốt khoảng đời chinh chiến, có lẽ những giây phút sung sướng nhất là lúc ngồi bên em trước mâm cơm nóng thơm phức và được em âu yếm gắp vào chén anh từng con tép rang — xứ Trà Vinh từ xưa đến nay vẫn có tiếng nhiều tôm, tép — Ôi tình yêu chất phác của một cô gái nhỏ tính lễ sơ sài lòng tôi như hòa châu trong đêm tối chiến trường.

Một tiếng âm vang lên ở phía đồn và tiếp theo là những tiếng nổ khác. Chúng tôi nhìn về phía đồn. V.C. đang pháo kích bằng súng cối 60 ly

vào đồn nhưng tất cả đạn đều rơi xuống sông làm nước bắn lên tung tóe trông đẹp mắt. Đề ý tiếng depart tôi đoán chừng vị trí súng cối V.C. đặt ở chỗ đóng quân đêm qua của chúng tôi, nghĩa là cách đồn vào khoảng 500 thước nhưng có tới hai con sông chắn ngang. Vì trời sắp tối nên cả bên đồn cũng như bên chúng tôi đều không có lệnh truy kích. Duy khẩu 4-2 trong đồn phản pháo trả đũa. Những tiếng nổ xé trời của khẩu súng cối cực lớn này nghe giống như những tiếng nổ của đại bác 105 ly. Tôi lầm bầm: Bọn chúng báo hiệu sẽ tấn công bọn mình đêm nay.

Tiếng súng đã im. Chúng tôi tiếp tục bữa cơm chiều. Sau một ngày lội ruộng nhọc nhằn, chỉ với một bọc cơm sấy, vài con tôm nướng mà tôi ăn thấy ngon miệng. Dùng cơm xong, chúng tôi tráng miệng bằng bánh ngọt và nước trà. Những thứ này cả cà phê và đường nữa, tôi vừa gởi mua ngoài chợ trong chuyến liên lạc hồi sáng. Tôi nói với Trung sĩ Long: «Kể ra giữa chốn hoang dã này bọn mình vẫn sống phong lưu: sáng cà phê, chiều nước trà, bánh ngọt. Như vậy đủ ngày mai có ra sao mình cũng không ăn hận phải không cậu?» Gã trung đội phó — có gương mặt dữ tợn với hàm răng hô và bộ râu quai nón rậm nhưng thật ra rất hiền lành — gạt gù ra chiều tán đồng câu nói của tôi.

Bây giờ nắng đã tắt hẳn sau rừng tre phía tây. Đại Bàng và lão Thiếu Tá cố vấn đi quan sát vị trí phòng thủ của các đại đội. Đại Bàng giới thiệu với lão cố vấn tôi là một giáo chức sắp được biệt phái. Lão cố vấn cười nói: «Thế là anh sắp được đứng ngoài cuộc chiến rồi đó!» Lão chỉ một cái hầm không có lỗ châu mai hỏi tôi lính đào hầm như vậy làm sao tác xạ được. Tôi giải thích rằng họ ngồi ló đầu trên

miệng hầm và ti súng trên nắp hầm để bắn. Lão lắc đầu nói: «Tôi chưa thấy kiểu hầm này bao giờ». Tôi thầm nghĩ «Còn nhiều cái lạ khác trong cuộc chiến này mà ông sẽ phải gặp».

Đại Bàng dặn dò tôi cẩn thận vì chắc chắn đêm nay địch sẽ đánh rồi ông cùng lão Thiếu Tá sang phòng tuyến trung đội khác. Tôi gọi Hạ sĩ I Ken sửa soạn đất tiêu diệt của y qua sông năm tiền đồn. Tôi chỉ rõ vị trí cho y và không quên dặn y không được đóng trong ngôi nhà bên kia sông mà phải nằm ở ngoài, mỗi người ở một gốc cây. Tôi dặn y nếu địch ít thì thanh toán, nếu địch đông, lạng lẽ qua sông rút về. Khi đêm tiền đồn trên đường qua bên sông tôi bảo thằng Máy báo cáo cho Thẩm Quyền biết vị trí của đám án sương để tránh việc tác xạ lầm. Tôi lấy làm yên bụng vì nghe Thẩm Quyền cho biết bên cạnh đám tiền đồn của tôi còn có trung đội thám báo của tiểu đoàn.

Trời đã sụp tối. Tôi ra lệnh tắt tất cả lửa và hút thuốc phải ngụy trang. Tên lính gác phiên đầu đã ra ngoài vọng. Tôi ngã mình trên chiếc võng cạnh thềm đất từ và với tay vịn "nhỏ chiếc ra-dô pia treo ở đầu võng. Tiếng hát Khánh Ly trong một ca khúc của Trịnh Công Sơn văng vẳng như tiếng khóc của người tình trong buổi chia tay.

Em! Làm sao anh quên được buổi sáng hôm nào em tiễn anh vào Quân vụ Thị trấn để anh tham sự xa em dần dần vào cuộc chiến. Hôm đó em đã khóc nhiều, anh lấy khăn tay ra lau nước mắt cho em và thốt lên những lời an ủi em hay an ủi chính mình: «Thời em đứng khóc nữa, su đó cũng là phần số của anh». Đêm nay trong khi anh cuộn mình trong chiếc võng mỏng manh không đủ chống lại cái lạnh lẽo của thời tiết cuối đông thì có lẽ em còn đang ngồi học bài dưới đèn khuya. Với anh,

(Xem tiếp trang 10)

MẬU

bà

người đàn ông cầm thuốc đứng hút thuốc trên bờ ruộng tiến về phía ngọn đồi. Xa xa giồng cát hiện ra dưới nắng, phoi những bụi hạt lửa đỏ rải rác. Một chiếc xe đạp ngựa mình trên



đó, hai đứa trẻ cổ gắng đây. Lát này, người đàn ông bắt thần chặn ngang đường hỏi dồn — Mậu đó hả trời ơi mấy đeo kiếng râm tạo nhân không ra, mới về đó na? — Mậu đang nghĩ đến việc gặp gỡ Hạnh, khó chịu khi buộc phải đứng lại. Người đàn ông đứng dang chân trên mô đất mới dưới chân nước chảy ào ạt. Mậu kiếm một câu đề hỏi — Ngày rày vẫn được mùa chứ bác — Ông già sau khi phun nước miếng xuống mấy bụi dừa giồng lúng búng vì ngậm điều thuốc vắn — ở cũng được nhưng hơi lép — ông ta phun tiếp một bãi nước miếng nữa — Bữa cậu tư chết sao tao không thấy mày — Mậu nói — Dạ, con có về nhưng phải lên gấp để lo việc học — Ông già có ý muốn bào chữa gì đó, Mậu nghe không rõ. Hình như thằng Ruộng con ông cũng bỏ theo thằng Chạy. Con thằng Chạy những lần xuống núi đã quấy rầy anh Mậu rất nhiều. Ông già nói — có trời mới biết, dân mình bị cái nghiệp chướng gì, hai mươi năm đánh nhau không chịu nghỉ, đạn bom như vẩy lúa cũng chết chứ đừng nói chi người — Mậu xin phép ông già rồi nhảy một cái thật mạnh qua đường nương đi mãi miết. Ông già bỏ cuộc nhìn theo dáng như suy nghĩ điều gì. Mậu cứ theo đường mòn mà đi, một lát anh lên đồi. Ở chỗ có má voi thêm một cái Miếu không biết lập từ hồi nào. Mái ngói đỏ tươi vì cơn mưa hồi nãy rửa sạch. Mậu định leo lên ngồi trên bực cấp, tiếng Hạnh và người bạn gái nói văng vẳng sát mép núi. Mậu nghe, chạy xuống, đưa khăn mũ soa vẩy. Anh thấy người bạn gái cười nhìn Hạnh. Hạnh đã lên, tiếng đón đã — Định đến nhà thì vừa gặp — Mậu trải khăn mũ soa ra, hai người con gái ngồi xuống — Chỉ vậy? — Chị Nhân kiểm anh tới nhà chơi, nay nhà có gỗ — Mậu hỏi — gỗ ai? — Người bạn gái hốt lời — người ta không tới thì thời chớ việc gì phải tìm — Mậu rút điều thuốc vổ vào đầu bao khó chịu. «Người ta» danh từ kiểu cách quê mùa. Nhớ tới những lần đi chơi ở thành phố với bạn bè. Đám bên này con gái và danh từ đó được lập đi lập lại một cách khó thông cảm. Hạnh ngồi sát tường, người bạn gái ngồi giữ, một dụng ý. Tiếng Hạnh — lịch sự tới thiếu! — Mậu cắt điều thuốc trở lại vô bao, chiếc quạt máy rút xuống nền xi măng kêu leng keng. Mậu đứng dậy, nghĩ con gái bao giờ cũng thích mạng bộ mặt riêng rẽ, ngăn cách. Mậu tự nhiên đi xuống đồi. ở giồng cát anh thấy văng bóng đứa nhỏ và chiếc xe đạp, gió thổi theo một nhịp điệu chậm chạp. Một lát, Hạnh chạy theo gọi lại — Anh Mậu, giận hả, con trai gì mau giận «rứa» — Mậu chú ý đến tiếng đêm sau cùng không biết học của ai. Mậu đi chậm lại, Hạnh xuống tới. Chiếc áo dài bay hất cỏ, chiếc quần đen có nút và một nụ hoa tím bằng nhựa trên tai. Mậu nói chưa hết về cầu nhàu — Lên với bạn đi chớ — Hạnh cười, tiếng cười nhắc lại giọng cười của chị Nhân. Chị Nhân ít khi cười cả một đời chỉ biết buồn và biết khóc. Từ lúc người mẹ điên chạy trong buổi chiều trên đường ruộng, chị chạy theo. Tiếng khuyên răn nghẹn nghẹn. Lúc đó, Mậu có đồ người đàn bà vào nhà miệng đã sùi bọt mép, người lên kinh run giật giật. Nghĩ tới đây, Mậu giận Hạnh ghê lắm. Không hiểu sao, anh kéo Hạnh quay vòng theo triền đồi, thật xa. Càng lúc càng nhanh, hơi thở của Hạnh đã dồn dập. Hạnh bị té xuống rền cổ úa, vai Mậu bị trĩ thật mạnh, đau điếng. Anh vừa nghe tiếng người bạn gái kêu Hạnh trên đồi, Hạnh bung cả tóc, khóc nhe nhe. Mậu ngồi xuống cố tìm một câu gì nói che

lắp. Tìm mãi không ra. Bây giờ ở giồng cát, Mu thấy một người lính, dáng lom khom cổ bước trên một dốc cao nhất. Mậu nhận ra anh Hải, định đứng dậy kêu nhưng nghĩ sao lại thôi. Vài con cáo cáo vồ lách tách trên tóc Hạnh. Mậu vung về vuốt tóc để đuổi chúng. Người bạn gái đã xuất hiện ở sau chòm cây đại mặt nhễ nhại mồ hôi.

CHỊ NHÂN ra ngoài, chiếc cửa độc nhất bị bít ánh sáng. Nhà trở nên tối anh Hải ngồi trên ghế trông đi hóm chiếc mũ bê rê đen đội không khéo, nom chẳng khác nào chiếc bánh bò. Anh hút thuốc liên miên, chị Nhân đứng lâu ở cửa có vẻ giận, Anh Hải nói — tôi nghĩ phép ít bữa rồi lên lại — Tiếng chị Nhân chậm rãi nói — cậu Tư chết đến giờ, anh không thấp một nén nhang — Anh Hải nhún nhún da mặt búng roi tàn thuốc lựa lời để phân bua. Một người lính đứng trước nhà hỏi thăm chị Nhân về người bà con. Y bảo ngàn năm một thuở mới qua đây, ráng kiếm cho ra. Người lính bỏ đi, chị Nhân trở vào. Anh Hải vẫn còn ngồi trên ghế — tôi và em tôi không có dịp trở về đây nữa, còn vài ngày tôi tìm cách bán nhà và ruộng — chị Nhân đứng khựng lại ở cửa trong góc tối nom chị có vẻ muốn khóc. Chị bỏ xuống dưới nhà la lối vọng lên. Anh không xem tới ra gì, muốn đi thì đi muốn ở thì ở — Anh Hải xem chừng đã hết kiên nhẫn nhồm dậy ra ngoài hè. Ngoài ngõ, anh thấy Mậu và Hạnh đứng nói chuyện. Anh gọi Hạnh — chị kêu trong kia, vào xem thử — Hạnh bỏ Mậu đi vòng theo mấy dụn rơm. Mậu hỏi anh Hải — tôi có lên quận ngủ không — Hải trả lời không. Mậu nói tùy anh tôi không cần. Hải theo Mậu trở vào nhà, có tiếng gọi

nhều đây bàn những giọt sấp lông. Hai con gà nhỏ lông vàng vọt dính đây tàn nhang. Chị Nhân cầm bó nhang cháy, chẻ làm tư cắm bốn phía nhà. Cô Thuộc lăm râm khăn vải có vẽ chân thành. Ăn xong, Hải xin phép Cô Thuộc đến nhà một người bạn. Mậu trở lại nhà, ra ngoài hè gặp Hạnh rửa chén dừng lại định nói nhưng sau bỏ đi luôn. Hồi nãy, Hạnh có xé tan nát hình của một cô gái nội trú với Mậu. Mậu biết Hạnh đã thương Mậu thật tình con mắt Hạnh đen. Mậu chỉ thích có chỗ đó. Mậu cũng đang tự hỏi lòng mình, ngập ngừng làm biếng quyết định. Mậu trở về nhà lúc trời tối xẩm và chiếc phi cơ đang phóng thanh kêu gọi chiêu hồi.

GIỒNG CÁT tro trụi, bụi xoáy theo cơn gió. Bọn đàn bà đi chợ về lom khom sau mấy bụi dừa rậm đám. Con sông bắt ngang làng chỉ còn độc nhất một con đò đưa đón khách bộ hành. Trận đánh dầm máu cách đó năm rưỡi đã phá hủy cây cầu làm bằng những thân dừa lâu năm. Xác người nổi trên mặt nước thối rình bị chó, heo cắn phá. Nước sông đỏ lộn cợn đến nhiều ngày mới dứt. Những người lớn tuổi có dịp đi ngang hay mức nước xài, thường rùn mình nghĩ đến những ngày buồn tẻ rách rưới. Những ngày đó được mô tả như mặt vụn đối với đám dân làng trừ phú buộc phải bỏ ra đi. Chiếc phi cơ phóng thanh không ngừng kêu gọi trên trời. Họ thù ghét thứ âm thanh cộc cằn âm ỉ đó. Nhưng rồi cũng phải thu tóm của cải vội vã đi tản. Còn cái khổ nào hơn là bỏ mái nhà quen hơi để vào thành phố chui rúc trong những chung cư chật chội. Làng còn tro lại những ngôi nhà tróc mái, những ngõ dậu không người. Ngay

LÊ PHIÊN VƯỜN



TÁC ĐẤT THƯ NGHỊCH

ngoài ngõ. Mậu chạy ra, mở dây kềm. Cô Thuộc đi chợ về, chiếc khăn đã thất hình mũi quạ làm cho cô có vẻ già hơn. Cô bỏ đôi giồng xuống để cho Hạnh đem đồ cúng vào, cô kêu một rồi nhờ một bãi nước trâu vào trong ống. Anh Hải hỏi thăm cô về tình hình dưới chợ. Cô kêu chợ buổi này chẳng khác nào bãi hoang. Mấy người buôn bán lớn đã dời hết lên quận hoặc tỉnh, còn tro lại mấy cái hàng xén. Người đi mua thưa thớt ít tiền bạc nên kén chọn lắm. Cô kể việc thằng Chó con ông Cả Hạng bị người lạ mặt trao cho một xấp giấy, hân mủ chứ không biết chi cả đem phát bầy cho người qua kẻ lại. Bị lính bắt giải lên cảnh sát quận, ông Cả đang lên quận khóc lóc xin xỏ. Tội nghiệp thằng nhỏ bị công đi cả chợ ai cũng hãi. Cô Thuộc nói đã rá miệng. Anh Hải cũng chẳng thích nghe thêm. nằm trên bộ phận hiu hiu muốn ngủ. Mậu ra sau bếp trông lăm và nói chuyện với Hạnh. Cơn mưa, có bày đủ trên hai cái bàn gỗ thì anh Hải cũng vừa ngủ được một giấc dài. Mậu lên lay anh dậy, anh ngo ngắc ừ ừ. Anh đã quen thói quen quán trường : dậy tất tả và có vẻ chịu đựng tiếng động. Đôi nền

đến một con chó cũng không thấy sủa. Nhưng sau đó trận đánh đi qua, xác người đầy sân, nhà sập tan hoang, cây cối chết. Từ đầu đã có một vài người về xem đồ đạc rồi ở luôn tại làng. Nhiều người khác lục tục kéo về. Làng trở lại có người.

Nhưng ngày vui trước cũng tàn như sự tin tưởng trong lòng đám dân, đen. Đêm đêm đại bác cầu về bốn phía núi. Tiếng động âm ỉ thời thức những người đàn ông, chiều chiều đạp xe nhanh hơn đến quận ly ngũ nhờ. Ngọn hỏa châu bật sáng soi từng đám ruộng. Nhà cửa đóng kỹ, đèn đuốc không thấp. Đồn nghĩa quân đóng ở giồng cát. Tinh thoảng một vài tiếng hô đứng lại và giọng nạt nộ. Hồi trước có một người đàn ông uống rượu say về ngang qua trước lỗ cốt. Họ kêu đứng lại không đứng, bắn đồ ruột lòng thông. Bây giờ, ít ai dám ra ngoài về ban tối không đèn. Người chỉ huy đám lính ra lệnh cứ bắn bỏ những người qua trước đồn không dừng lại. Ông sẽ chịu trách nhiệm.

Mậu đã quen nghe thành phố ban đêm nhiều tiếng động ồn ào nên về được nơi yên tĩnh ngủ

ngay từ chớp choạng tối. Nửa đêm, Mậu nghe có tiếng người ồn ào ở trong phòng. Ngọn đèn hột vệt soi rõ dáng Hải ốm yếu. Đám người đi đưa từ già ở gốc khế đi ra đường. Hải vô nhà cời áo, trông càng ốm thêm. Mậu ngủ tiếp và đêm nghe anh Hải cựa mình hoài không yên. Tiếng động ngoài vườn thêm kỳ bí lạ lùng. Một vài con vịt lạc chuồn kêu lạp cạp không nghỉ. Đường mương chảy nước ào ào lúc tối trời đổ mưa. Mậu nghe trong giấc ngủ tiếng keng át tiếng rít gió của bụi tre cuối vườn. Gần về sáng, Mậu bị đánh thức dậy, anh Hải ướt nồm cả nước. Mậu ngạc nhiên vô cùng hỏi, anh Hải kể lại lúc anh Mậu đang ngủ say, Nẫu tới kêu cửa. Đi chuyển này ít, vài ba người. Anh vịt ngộ sau chun vô bụi ở rổ cóc kèn. Anh chỉ những vết suốt ở tay chân. Mậu hỏi nẫu đâu? có cái đồn nghĩa quân mà gan vậy sao? Anh Hải nhìn Mậu cười trách — Thằng này ngủ ban đêm say như con nít, có ngày cũng không tránh khỏi tai họa. Mậu đùa với anh—Mạng tôi có quới hơn bảo hộ—Hải nghi ngờ không dám ra ngoài, đợi đến sáng. Anh Hải vội vã đi ngay dặn Mậu lên thành phố tìm thuê một cái nhà. Mậu chợt nhớ tới Hạnh và chị Nhân. Phấn vân trước thái độ của anh.

Người lái heo tới chuồng bắt con heo lúc Hải đã đi khỏi. Mậu nghe con heo kêu inh ỏi khó chịu. Ra ngoài mương tìm cách bắt hai con vịt lạc bỏ vô chuồng. Những con khác xô đẩy nhau vì con mưa. Chúng đập bừa vào nhau, một con bị chết. Mậu kéo xác ra, định sẽ tới Hạnh nói lại nấu cháo giúp. Lúc Mậu lên, người lái heo đã bắt xong con heo và hỏi xin bát nước trà. Mậu bưng ra vui miệng kể chuyện hồi hôm. Người lái heo cười trước cái nhát của Hải. Ông ta nói nẫu hiền khô chẳng giết ai, đi đi về về như đi chợ. Đồn nghĩa quân họ cũng chẳng cần đánh, để cho vui khỏi bị động. Người lái heo đi về lúc Mậu soạn sách cũ ra dãy nhà.

CÁI CHẾT của cậu Tư Vững khởi đầu cho nhiều rắc rối và sợ sệt tới chị Nhân. Về một ngày nào đó thằng Chạy sẽ bỏ núi về làng để thỉnh toán anh Hải. Ngày trước, Cậu Tư như một bí phong không những chỉ che chở cho anh em Hải mà luôn cả cuộc tình duyên của chị Nhân vì một chút tình ruột thịt rớt lại và mờ ám nghĩa chưa phải thằng Chạy đã không làm gì hơn là bỏ lên núi sau khi cãi cọ với anh Hải. Trong lúc đó Hải đã vào lính. Anh đã từng bảo chữa rằng không vì nguyên nhân thằng Chạy bỏ lên núi cũng không phải vì cái chết của cậu Tư, Anh thích đi vì đã quá chán những ngày bị ngược đãi và lo sợ từ bất cứ một người nào có thể lục. Còn anh thì có thân, yếu đuối. Anh Hải làm như quân trưởng có phép lạ để biến anh trở thành một người khác, hung hăng, vung vít hơn mà không sợ ai. Những ngày trước không làm gì ngoài việc cãi cọ, tán dóc ở đám bạc một mỗi choáng váng. Anh cũng không biết có phải mình bỏ xứ đi để tìm một cái gì khác, ngoài cảnh vật quá quen thuộc như ở làng anh. Chị Nhân vẫn còn là một ngon lúa vàng vọt trước hai thế giới thời thức. Thằng Chạy những lúc làng mất an ninh tìm xuống với đôi mắt đỏ ngầu. Chị có tình cự tuyệt bằng một lý lẽ yếu ớt với cái tang người mẹ vừa chết chưa cách năm. Thằng Chạy lên núi sau khi dọa dẫm: "Tao mà không được thì đổ thằng nào vào được. Lời hăm dọa đó ám ảnh mãi anh Hải trong những lần đi đâu ở gần núi. Giữa vùng hoang vu tịch mịch đó anh nhận rằng thằng Chạy và đồng bọn quá thật mạnh và thật gan lì. Nguyên nhân đó đã làm anh ít tới nhà chị Nhân hơn. Lần cuối, lúc tin anh nhập ngũ chị Nhân khóc lóc chị nói rằng: Chị không thể nào chờ đợi mãi nếu anh suốt đời yếu ớt, không lập trường. Anh Hải giạt mình hứa đủ điều để rồi lúc bỏ xứ vào trại, quên hết. Ngay cả đám cái thư cũng không chịu gởi. Khi anh ra trường và có ư ết định bán nhà, anh như muốn ở luôn trên thành phố. Nhìn về làng, mỗi tấc đất là mỗi sự thù nghịch hiện ra. Chị Nhân thì không đi đâu cả, chỉ vẫn ở đó với công việc may thuê nhàm chán.

THANH TÂM TUYẾN

mùa mưa này lạ lắm phải không em ?

Mùa mưa này lạ lắm
em
Trong đêm chốc say mù
quanh què
em
hoảng hốt bay
Màn lưới buồng cũ ăm
Một giấc không ngờ
đầy bóng lạng

Mùa mưa quanh co
Những ngõ ngáy lăm lăm
Mối ham mê hong ngoài trời
biệt dạng
em
như bụi lả
giữa sâu thẳm không
mở

Chút gì như âm thừa
em
cảm nín
rồng hoang trước vùng khiếp hãi
mút đêm kia
rào hoành
em
bồng bênh con mắt nào ngáy sốt.
em



Mưa dạt dạt mưa mau mưa lạnh đậm
em
trời niềm luyến tiếc
em
Con gió bỗng gọi hò
dưới lũng xa không nhớ trường
em
đã khuất rồi bám giữ
trên nhánh lao đao.

Mùa mưa này lạ lắm phải không em ?

7-70

Ở thành phố, Mậu đang trải qua tuổi dậy thì nhiều xao động và niềm thói quen nội trú. Sáng dậy sáu giờ rưỡi dưới mọi thời tiết. Ăn trưa chung với một tập thể gồm nhiều đứa đồng tuổi. Tối ngủ lúc mười giờ và bao giờ cũng lo sợ bất gặp khi nói chuyện với bạn trong mộng. Những thói quen thật khó bỏ mặc dù một năm từ khi Cậu Tư chết Mậu không còn ở nội trú. Sáng dậy vẫn nơm nớp chờ tiếng chuông dài theo dài hành lang heo hút. Lúc ấy thì trời mưa và lạnh bất thần đến trong thị trấn nằm ven biển vốn khô cháy. Mây xuống thấp và con đường chạy ra ngoại ô nhiều bết gác. Mùa mưa khởi sự cho những trận đánh lớn nhiều quân số. Cây Bàng, cây Phượng đều trổ trái lá. Công viên có những vùng cỏ xanh tốt hơn và lối qua chợ, phố đều ướt sũng. Áo mưa nhiều màu treo đầy các tủ kính. Xe cộ chạy chậm chạp, mỗi một căn phố hiện ra với một khối bê tông xám xịt ngăn cách. Chính lúc đó, Mậu đã cảm thấy cần thiết của một căn nhà và hiểu được sự quyến luyến tạo ra bởi người liên hệ. Đọc báo những dòng tin chiến sự đã choán đầy trang nhất lôi kéo sự chú ý của những người ưa lo việc viễn vông. Mậu thử tưởng tượng đến một trận đánh, trong đó người lính đã không còn chút cảm giác về những gì mình tham dự. Chiếc mũ sắt, quần trang, cây súng thúc dục họ trong những thói quen, say mê, hay nghề nghiệp? Người lính cứ đánh mà không cần suy nghĩ, đặt vấn đề như bọn ở thành phố. Trong đó có Hải, một người anh yếu ớt luôn luôn bị lôi cuốn bởi những mới lạ. Bao nhiêu điều nghĩ ngợi dồn nén Mậu vào cảm giác cô đơn và nỗi cô đơn càng lớn khi Mậu đang vào tuổi dậy thì. Xót xa, như thiếu thốn. Mậu thường nghĩ giá mình được con gái để khóc tự do. Những thêm muốn, thêm đi bắt cơ đầu, thêm hút thuốc lá và cuối cùng chính yếu hơn thêm một hương vị đa thật, một tình cảm trai gái. Những thứ đó không thể nhốt kín dù kỷ luật nội trú có

nghiêm khắc đi chăng. Xưởng phố, Mậu có cái nhìn khác về dân bà. Cái nhìn táo bạo, khẳng khái. Mậu thích đi một mình ven bờ sông và thích những đêm suy nghĩ về nhiều chuyện. Đó là lúc bắt đầu chán, đâm ra chán tất cả. Cái tính lười biếng của Mậu được lộ ra khi một cái đồng hồ đeo tay rớt xuống đất gây kim mà hện lần không đi sửa đến khi bị giáo sư cần nhân khi vào lớp trẻ. Quyền sách hứa mua, cái phòng định dọn dẹp lại... Mậu có lần đã đi quanh quần trong khu lao động để tìm địa chỉ một người bạn gái, để đọc những câu vô văn trên vách tường. Ra khỏi nội trú, Mậu không thiết gì bài vở để học thi cho xong chương trình. Anh xin thi vào một khóa cán sự. Nhận được thư của chị Nhân gửi lên, Mậu ngủ tạm nhà một người bạn để hôm sau đáp xe về Phú nguyên. Một đêm nhiều tiếng động: tiếng muỗi vo ve bên tai, tiếng máy bay rời phi đạo, tiếng trẻ con khóc ở hàng xóm khiến Mậu không chợp mắt. Người ngọt ngào chẳng vâng, bao thuốc hút đến sáng thì hết. Mậu đã tưởng tượng nhiều về cuộc gặp gỡ lại chị Nhân và về cái chết của Hạnh. Nhưng ý nghĩ nhiều lần bị cắt đứt. Lần đầu hút hết cả bao thuốc, Mậu thử tìm xem những xúc động xảy ra trong đầu óc nhưng thấy không sao phân biệt rõ ràng lắm. Mậu nghe người bạn ngủ ngáy thật vô tư để không giấu về tức tối. Mậu và Hải càng ngày càng ít gặp nhau như hy vọng không đến với dân tàn cư ở thành phố không biết ngày về. Tưởng tượng lúc Mậu về nhà thì Hải không còn ở đó. Căn nhà của anh em Mậu vẫn đứng vững trong suốt trận đánh. Chú ba bảo đó là hồng phước của ông bà để lại. Những cây đu đủ, chùm ruột đã ngã đi vì trận đánh hoặc cơn bão tháng Tư, gây nhiều tiếc rẻ về phía Mậu. Mậu nghĩ thời thơ ấu được núp kín dưới bóng mát của những cây tầm thường quen thuộc này. Thường vì

← chúng như cậu Tư Vững. Hai anh em mồ côi từ lúc năm sáu tuổi. Cậu Tư kể lại năm ấy có một trận dịch tả ghê gớm lọt vào làng. Cha mẹ Mậu chết cách tháng, thật đại họa thế thâm giáng xuống cho hai đứa trẻ. Lúc Cậu Tư đến nhà tìm thì gặp Mậu và Hải ôm nhau đứng một góc khóc thút thít. Cật đồ dành «Ba má về với Phật, các con đừng buồn tủi, về nhà Cậu ở cũng như ở với ba má». Gương mặt cậu lúc ấy hiền từ, đầy cảm mến. Ký ức mơ hồ của Mậu ghi lại dáng người đầy đặn của Cậu như một vị thần cứu mạng. Một đám ruộng mười hai công cấy ngày đã bao anh em Hải trong suốt thời gian học hành từ tiểu học đến trung học.

Lúc băng qua đường, cơn mưa rào đổ xuống. Mậu thấy mù mịt giữa cánh xe cộ đông đảo. Cái chết của Hạnh đến quá tự nhiên, không một dấu hiệu báo trước. Mậu nhớ đến người lái heo và nghĩ nẫu không hiền khô như ông huân hoang. Nếu không bị trái đạn pháo kích 81 ly làm văng một góc thì cũng sắp chân khi đi đầu đó trong giồng cát gần rừng. Mậu cảm thấy như cạm bẫy ở mỗi tác đất quê hương, khó mà lường. Mậu chỉ tiếc Hạnh. Những đêm năm một mình trong bốn bức vách của căn nhà mới thuê. Mậu ước ao được gặp lại Hạnh. Nghe Hạnh khóc để được dỗ dành và được nghe hai tiếng «Người ta» kèm theo cái bấu môi. Mậu biết rằng cái chết ấy sẽ chìm lặn vào nhiều biến cố phức tạp khác mà mình sẽ gặp trong đời. Sẽ quên đi cũng như quên nét mặt khổ sở vì chờ đợi của chị Nhạn với anh Hải và cô Thuộc trong những ngày lang thang với chiếc khăn mờ quá ngoài chợ. Δ

Qui Nhơn — 1970

NHẬP CUỘC

tạp chí sáng tác văn nghệ huế

số một tháng tư bảy mươi một tác giả
một tác phẩm một trăm trang một trăm đồng
chuyển viết chuyển đọc :

TÌNH LANG THANG TRẦN HỮU NGHIỆM

số hai tháng sáu bảy mươi : bốn trang bốn bài
thơ bốn tác giả : NGUYỄN ĐẮC NGÂN —
TRẦN HỮU NGHIỆM — NGÔ CANG — LÊ
TUƠNG DŨNG — số ba tháng tám bảy mươi :
chủ đề NỖI TÌNH CHO HUẾ — nhiều người
viết quen liên lạc : Trần hữu Nghiễm

Hộp thư 77 Huế

Cải tổ giáo dục và chống cải tổ giáo dục ?
Giáo dục hậu chiến hay giáo dục hậu tiến ?
Giáo sư Trung học và công chức giáo dục, ông là ai ?
Sư phạm viện trợ Mỹ hay Việt Nam hóa sư phạm ?

Khởi từ mười lăm năm giáo dục miền
Nam đã có đề hướng về tương lai

NHÀ XUẤT BẢN TRÍ ĐẮNG VÀ HỌC GIẢ
NGUYỄN HIẾN LÊ CHÂN THÀNH GIỚI
THIỆU CÙNG ĐỘC GIẢ ;

CÂU CHUYỆN THẦY TRÒ

Tập biên khảo của HUỖNH PHAN

- Thành khẩn trình bày và góp ý về những vấn đề giáo dục hiện tại và tương lai.
- Những kinh nghiệm về trường Tây và trường Ta, tư thực và công lập, dạy giờ và... thất nghiệp.
- Một nỗ lực đóng góp nhỏ-mọn của một cây bút trẻ chuyên về giáo dục tha thiết với nhà trường.
- Một cố gắng để «dành lại» nền giáo dục Việt Nam cho những người Việt Nam trẻ tuổi.
- Một tác phẩm «nặng cốt» của Sở Phối-Hợp Nghệ Thuật đang trên đường vất vả.

Tìm đọc «Câu Chuyện Thầy Trò» của HUỖNH PHAN phát hành vào thượng tuần tháng tám, 1970 là góp phần cộng nhau làm việc cho tương lai một Học đường mới tại miền Nam.

đêm giáp nước

(tiếp theo trang 7)

hình ảnh đó là đẹp nhất. Chúng ta chưa có gì với nhau nên em chưa là một chính phụ chong đèn ngồi bên song cửa hàng đêm chờ chính phu trở lại. Em còn trẻ quá, những xúc động ban đầu dễ quên đi và hình ảnh buổi tiễn đưa chỉ còn là một kỷ niệm. Còn lại chính chiến kỳ nhân hồi. Làm sao anh bắt em phải giữ mãi hình bóng anh trong tim em khi khói lửa chiến chinh vẫn còn mù mịt và ngày về của anh quá thật xa vời. Và cho dù anh có về đi nữa thì chắc gì anh còn nguyên vẹn như lúc ra đi.

Tiếng ngáy của thằng đệ tử nghe rất rõ bên kia và một giọng nói cất lên ở máy : «Phương Dung một đây Phương Dung tối nay lệnh bắc bình đồng đa thường lệ từ 12 giờ đến 1 giờ trả lời». Thằng máy vẫn ngủ ngon lành. Tôi bực mình văng tục «Đ.M. bảo trực máy mà ngủ rồi!». Tôi chồm người xuống với tay nhắc ống liên hợp «Phương Dung đây Phương Dung một tôi nhận được anh». Bên kia «Thôi xuống máy đi». Tôi tắt máy đứng dậy ra phía vọng gác dẫn lính đương phiên chuyển miêng giờ báo động cho những người sau.

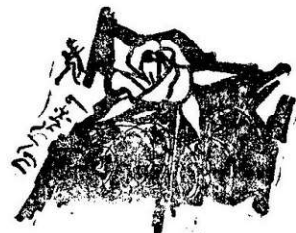
Nửa đêm thằng đệ tử lay tôi dậy «Tối giờ báo động rồi Thiếu Úy». Tôi gọi thằng truyền tin dậy mở máy đoạn xách gậy đi một vòng kiểm soát. Tiêu lệnh trong giờ báo động thường lệ là mọi người phải thức giấc, súng đạn sẵn sàng ra hồ cá nhân. Thế mà cũng có đứa vẫn nằm ngủ yên đợi đến khi bị đập vào mông mới chịu ngồi lên. Tôi ra mé sông quan sát phía bên kia. Tôi không trông thấy gì cả chỉ nghe tiếng sóng nước lách tách. Tôi bảo thầm «Bọn tiền đồn chắc không đưa nào dám ngủ». Tôi trở lại võng ngồi. Thằng Máy báo cáo cho tôi những gì nó nhận được ở ban chỉ huy. Bọn thám báo cho hay có nghe tiếng chân nhiều người bên sông. Thầm Quyền dặn tất cả mọi người trong Đại đội rón rục chuẩn bị sẵn sàng. Trong lòng tôi nảy sinh lo âu. Hai đêm trước cũng vào giờ báo động nửa đêm chúng tôi nghe tiếng cú kêu mà rợn tóc gáy. Đêm nay tuy không có tiếng cú nhưng tin «V.C. về» làm mọi người không khỏi phập phồng. Nhưng suốt một giờ đồng hồ không gì xảy ra nên chúng được lệnh dứt báo động. Tôi trở ra vọng gác dẫn đi dẫn lại thằng gác phải quan sát kỹ lưỡng, rón rục ngủ gục rồi mới yên tâm cho lệnh mọi người tiếp tục nghỉ ngơi.

Tôi giật mình thức giấc vì một tiếng lựu đạn nổ và tiếp theo là nhiều tiếng súng A.K xem lẫn tiếng súng M.16. Theo phản ứng thường lệ tôi chụp cái nón sắt, rút khẩu Colt ra khỏi vỏ và hô «Ra hồ mau», đồng thời chạy ngay ra hồ. Thằng đệ tử xách cây súng trường và thẳng ôm máy C.10 khom người chạy theo. Khi ba thầy trò ra tới hồ, tôi bốc ống liên hợp lên liên lạc với Đại Đội Trưởng. Tiếng Thầm Quyền ở đầu dây bên kia trầm tĩnh cho hay V.C đã về và đang đụng độ với đám tiền đồn. Tôi gọi sang Hạ sĩ I Ken hỏi chúng về đồng không. Ken đáp không rõ nhưng hình như bọn y đã bắn gục mấy tên. Tôi lại hỏi bên mình có sao không. Y đáp bình yên. Tôi dặn coi chừng bị lựu đạn tiêu chúng hết hết. Đám tiền đồn sử dụng lựu đạn nhiều hơn súng. Những tiếng nổ kinh hồn do những quả B40 chạm vào cây làm diếc tai chúng tôi. Những lần đạn đua nhau trên không trung trông đẹp mắt. Có vài trái B40 rớt xuống sông.

Bỗng tôi thấy nóng rát ở vai và bụng và có cảm tưởng như ai nhắc bằng mình lên quãng xuống hồ. Tôi ngất đi sau khi mơ hồ nghe một tiếng nổ lớn sau lưng. Tôi tỉnh dậy ngay sau đó và biết mình đã bị thương. Tôi lấy tay sờ vào bụng và vai thì thấy ướt ướt. Đúng là máu. Sờ tiếp đầu mặt và tay chân tôi không thấy gì cả. Tôi tự nhủ có lẽ không đến nỗi nào. Bây giờ tôi mới nhớ ra khẩu súng và đôi dép đã vắng đầu mất.

Tôi cố định tình tình tâm để xem còn ai bị thiệt hại gì không. Tiếng la hét của thằng Nghiệp mang màu sắc và tiếng rên la của thằng Ê, xạ thủ M 7) làm tôi chú ý hơn hết. Thằng Nghiệp kêu : «Thiếu Úy đâu rồi, em bị thương chắc chết Thiếu Úy ơi» Tôi hỏi : «Mày bị thương ở đâu?». «Em bị ở mặt... hu... hu...» Tôi nói : «Đề tao bật lửa lên xem vết thương mày ra sao». Tôi đánh diêm xem xét thấy nó chỉ bị trầy trụa sơ ở mặt không có gì nặng lắm. Tôi thừa biết tính nó rất nhát nên an ủi : «Mày không sao, im đi kẻo bọn chúng nghe tiếng la bắn thêm qua đây nữa». Nghiệp nhìn tôi : «Thiếu Úy cũng bị thương nữa?». Tôi thấy máu ở vai và bụng đã thấm ướt áo. Tôi dơ cao diêm trong hăm tìm khẩu Colt. Xong tôi quay đàng sau hỏi : «Ê ơi mày có sao không?». Thằng Ê không trả lời chỉ rên. Tiếng Long đáp thay. «Nó bị nặng nhưt vì không chịu chịu xuống hầm, còn tôi cũng bị ở tay nữa Thiếu Úy».

Tôi gọi máy về Đại Đội xin y tá. Đoạn tôi gọi thằng Bảy tới thế thằng Nghiệp lên cái máy C.10. Một lát y tá chạy xuống bằng bó mọi người. Tôi hỏi nó về tình trạng thằng Ê. Y tá lắc đầu : «Nặng lắm chắc không khỏi, còn Thiếu Úy chỉ bị hai miêng ở vai và bụng không sao». Tôi gắng gượng ngồi lên miêng hăm tiếp tục hô hào bọn lính giữ vững phòng tuyến. Bây giờ tôi mới nhớ đến thằng đệ tử. Không biết nó ở đâu mà này giờ không nghe lên tiếng, e rằng nó chết mất. Tôi gọi khê tên nó mà không nghe nó trả lời. Thằng Ê đang chống chọi với từ thần bằng những tiếng rên la thật lớn. Tôi bảo y tá kéo nó vào giữa kéo bọn V.C. nhận ra vị trí mà bắn sang. Nhưng muộn rồi, tôi nghe một tiếng «tóc» rồi tiếng thằng Nghiệp la : «Tụi nó depart, nhào xuống hầm Thiếu Úy». Tôi thật xuống kịp nghe tiếng ầm phía sau lưng và tiếp theo là tiếng tiếng nổ nữa.

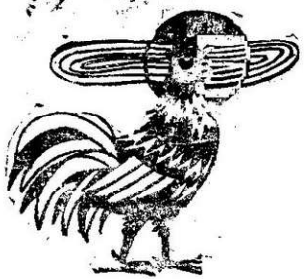


Đột nhiên tôi nghe có tiếng động dưới sông. Tôi vội vàng ngồi lên miêng hăm quát «Ai?» tiếng Hạ Sĩ I Ken từ dưới sông vọng lên : «Tụi tui tiền đồn, Thiếu Úy». Có lẽ bọn chúng về đồng nên dám hạ sĩ I Ken phải lội sông rút về. Tôi bảo họ chia ra bố trí ở các hầm. Đoạn tôi thông báo cho Thầm Quyền biết tiền đồn đã về. Bọn thám báo của Tiểu Đoàn cũng đã rút về trước. Thế là phóng lựu M 79, súng cối bên chúng tôi thì nhau nã qua sông cùng một lúc với đại bác yểm trợ. Khi đại bác im tiếng thì đến phiên các phi tuần trực thăng oanh kích dữ dội đám tàn quân V.C. đang rút lẫn ra xa.

Trời dần dần sáng tỏ, tiếng súng thưa dần rồi im hẳn. Thầm Quyền gọi máy báo tôi tập hợp đám bị thương đem lại phía sau Đại Đội Chỉ Huy chờ trực thăng tới tải thương. Tôi kiểm diêm thấy trung đội mình bị thương hết 5 người : Tôi, trung đội phó, thằng Máy, thằng Ê và thằng đệ tử nữa. Hồi khuya lúc vừa bị thương thằng đệ tử hoảng sợ bỏ tuốt ra sáu năm trốn trong một bụi rậm nên không nghe tôi kêu. Đợt pháo kích sau làm Đại Bàng và vài người trong bộ chỉ huy Tiểu Đoàn bị thương. Thằng Mười đi tôi ra bãi đáp trực thăng. Tôi cảm thấy ẽ ảm ở bụng và vai.

Tiếng reo hò bên kia sông của bọn lính đi lục soát tìm thấy chiến lợi phẩm vang lên đồng thời với tiếng máy bay trực thăng tải thương kêu «lộc lộc» đầu đầu. Những âm thanh đó không cắt đứt dòng cảm nghĩ của tôi :

«Không biết Sa có hay mình bị thương đề đến Quân Y Viện thăm không? Δ



chuyện cảm đơn bà

CON BÀNG CHA LÀ NHÀ CÓ PHÚC

Có một anh chàng làm nghề kỹ giả tính rất cẩn thận và rất tin bói. Trước khi làm một việc gì hơi quan trọng một chút, anh cũng đi hỏi thầy bói và hỏi thật cặn kẽ.

Anh sắp lấy vợ. Khỏi cần nói là anh kỹ càng tới mức nào trong việc chọn ngày, chọn giờ làm lễ cưới. Anh còn tự hỏi cả về giờ giấc động phòng và được ông thầy dặn:

— Ngày hôm đó đã tốt mà giờ đó lại cũng tốt. Nếu đưa con được thụ thai đúng ngày giờ này tất sẽ là quý tử.

Anh ta hỏi thêm:

— Thế sau này nó có thể làm tôi gì?

Thầy bói đáp:

— Cái đó còn tùy vấn đề nông sâu. Nông thì tốt nhất và đưa con có thể làm tới Quốc Trưởng. Nếu sâu hơn một chút thì ảnh hưởng kém đi và nó chỉ làm tới Thủ Tướng. Song nếu sâu quá thì vô ích, sau này nó bằng bố nó thôi.

Tối hôm đó, trước khi động phòng, anh chàng cho vợ biết các lời dặn của thầy bói và sau khi thảo luận, hai vợ chồng quyết định để đưa con làm Quốc Trưởng.

Công việc đang tiến hành, chợt người vợ có ý kiến:

— Em thấy Quốc Trưởng mà tượng trưng và thủ tướng có thực quyền thì rằng để con nó làm thủ tướng còn hơn.

Nhưng chỉ một lát sau, người vợ lại đổi ý:

— Thôi anh à, con bằng cha là nhà có phúc rồi (ý P. N. Huy)

ĐẠI KHÁCH SẠN

Hai du khách nói chuyện với nhau:

— Này thằng Lạng bắt cứ đi tới tỉnh nào cũng chỉ tìm trò ở khách sạn có tên là Bồng Lai

— Chấn hẳn ta là một thi sĩ nên thích những nơi có tên mơ mộng.

— Không phải. Chỉ tại vì những khách sạn tên Bồng Lai thường thường thêu hai chữ tắt B. L. trên khăn tắm, khăn mặt nên Búi Lạng có thể đánh cắp những khăn này mà khỏi phải thêu lại.

BÍ QUYẾT CHO TIỀN

Bước ra khỏi khách sạn một du khách có tiếng hào hoa phong nhã tới gần một thương gia có tiếng là khéo bần cũng vừa rời khách sạn với ông:

— Xin lỗi ông, ông cho hỏi một câu tuy rằng hơi tò mò. Tại sao suốt thời gian tôi ở khách sạn này lần nào tôi puốc boia cho bồi cũng chỉ được họ «Cảm ơn» một cách lạnh lùng mặt dàu sồ tiền tôi cho rất hậu. Còn ông tôi quan sát thấy hể lần nào ông puốc boia cho họ là họ vừa cảm ơn vừa cười toe toét. Ông có thể cho tôi biết mỗi lần ông cho họ bao nhiêu không?

— Mười đồng.

— Trời ơi vậy mà sao lần nào họ cũng cười mà đối với tôi thì quá lạnh lùng trong khi lần nào tôi cũng cho một trăm.

Ông nhà buồn mỉm cười giải thích:

— Phải có mảnh khỏe chứ. Mỗi lần đưa tiền cho họ mình phải lợi dụng lúc ấy để cù vào lòng bàn tay họ.

CÁCH TRỪNG PHẠT

Một bà mẹ viết thư cho ông hiệu trưởng trường tư thục mà con bà đang theo học nội trú:

«Thưa ông hiệu trưởng. Cháu Đoàn thanh Tuấn, con trai tôi hiện đang học tại quý trường là một đứa trẻ rất xúc cảm. Vì vậy hể khi nào cháu làm điều gì làm lỗi xin ông hiệu trưởng đừng đánh cháu. Ông chỉ cần tát cho trẻ ngồi bên cạnh một cái thật đau là cháu sẽ sợ lần sau không dám hư nữa»

THUÊ PHÒNG

Một giáo sư chuẩn bị lên Đà Lạt nghỉ mát. Trước khi đi ông đánh điện tín lên Đại khách Sạn đặt buồng.

«Ngày 12; tôi sẽ tới Đà Lạt. Yêu cầu dành cho một phòng đủ tiện nghi như cầu tiêu, nhà tắm, lò sưởi, tủ lạnh, vân vân...»

Đúng 12 giáo sư lên tới nơi Ông được dẫn tới nhận một phòng rộng rãi sạch sẽ. Ông kiểm soát lại nhà tiêu, buồng tắm, lò sưởi thấy đầy đủ cả. Bỗng nhiên cánh cửa phòng bật mở. Một thiếu nữ xinh đẹp ăn mặc hồ hang gần như khỏa thân bước vào. Ông giáo sư ngạo nhiên hỏi:

— Cô là ai?

Cô gái cười toét miệng:

— Tôi là món vân vân trong điện tín của ông.

PHÓ MẮT CỦA NÃ PHÁ LUÂN

Hoàng Đế Nã Phá Luân đang ngủ trong trường thi có một vị tướng tới nói là có việc cơ mật cần gặp Hoàng Đế ngay.

Sĩ quan hầu cận rất bối rối, không dám vào đánh thức. Còn đang lúng túng thì có một viên thị vệ tới mách:

— Ông cứ việc lấy một miếng pho mát camembert đưa đi đưa lại trước mũi Ngài vài cái là Ngài tỉnh ngay.

Viên sĩ quan hầu cận làm theo. Quả nhiên Hoàng Đế Nã Phá Luân chợt tỉnh và nói bằng một giọng ngái ngủ:

— Josephine, hãy để anh yên! Hôm nay anh mệt lắm!

như màu hoa tím

tiếp theo trang 6

Nguyễn bước tới vài bước trước mặt tôi. Giọng Nguyễn thật nhỏ:

— Chi!

Tôi nhìn chàng. Không dừng tôi cảm thấy xót xa và nhói người. Tôi hỏi:

— Mấy ngày nữa anh đi?

— Hai ngày.

— Nghĩa là thứ ba?

Giọng chàng đầy buồn:

— Vậy mà Chi với anh chỉ có một chiều đi chơi với nhau.

Tôi xúc động:

— Tại Chi bận đi học.

— Anh biết. Bởi vậy anh thấy thiếu thốn vô cùng. Những ngày chưa về phép, anh nón nao bởi anh nghĩ, nếu được về chắc sẽ cùng Chi tha hồ đi chơi với nhau.

Tôi cúi mặt cười gượng gạo:

— Nhưng anh đến nhà Chi luôn, ngày nào anh cũng thấy Chi mà.

Bỗng nhiên Nguyễn cầm tay tôi. Tôi xúc động chết sự. Nguyễn nhìn sâu vào mắt tôi:

— Đành rằng ngày nào anh cũng đến Chi, ngày nào anh cũng thấy Chi, nhưng ở nhà, Chi là của mọi người chứ không phải là của riêng anh.

Tôi nghe cay cay ở mắt. Tôi nhìn vào bộ quần phục Nguyễn đang mặc và đưa tay xoa xoa trên băng tên chàng. Nguyễn đó. Nguyễn của một năm chờ đợi. Nguyễn bây giờ không còn có vẻ yếu ớt, mặt trắng thư sinh của một sinh viên của một năm nào. Vào lính con người đổi khác về thể chất nhiều quá. Nguyễn rắn rỏi và sạm đen đi nhiều.

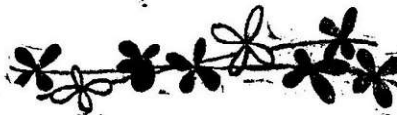
Đột nhiên, Nguyễn nâng mặt tôi lên bằng tay còn lại. Máu đang lưu lưu trong người tôi như bị

dồn nén. Tôi đỏ mặt và nóng ran cả người. Gương mặt Nguyễn cúi xuống dần. Và khi hơi thở chàng phủ ăm lên mặt tôi, tôi bỗng cúi đầu. Tôi đã trốn tránh một nụ hôn. Một nụ hôn đầu đời với tình yêu thứ nhất. Tại sao? Tại sao tôi lại phản ứng đến thế? Tôi không hiểu. Nguyễn buông tôi ra và thở dài. Tôi nhìn chàng lắc đầu. Nước mắt rưng rưng. Nguyễn yêu tôi. Tôi yêu Nguyễn. Vậy mà sao tôi chối từ? Chối từ để rồi ngày mai, ngày một khi Nguyễn đi tôi sẽ có thể ăn hận, sẽ có thể ray rức bằng những giấc ngủ không yên. Buổi chiều đã xuống thấp. Ánh nắng chỉ còn lại một vệt tia yếu ớt trên chòm cây cao. Tôi đứng yên bên cạnh Nguyễn, yên lặng. Mắt Nguyễn nhìn mơ màng đau đó. Chàng còn quá trẻ. Tôi cầm tay chàng lay nhẹ:

— Anh giận Chi sao?

Nguyễn nhìn tôi:

— Không! nhưng anh buồn.



Tôi nghe một cơn đau nào đó bỗng đứng ăm ỉ cháy trong hồn — Một vài con chim bay trên nền trời xanh thẫm của bóng chiều loang lổ — Nguyễn rút nhẹ trên tóc tôi một cánh hoa tím mong manh, loài hoa định mệnh; đưa nhẹ lên môi hôn. Chàng ngừng nhìn thật lâu trong mắt tôi rồi đặt cánh hoa trong tay tôi — Tôi bàng hoàng nhìn vào mắt chàng và bỗng đắm đuối cúi xuống hôn nhẹ cánh hoa — Chàng nhìn tôi mỉm cười. Nụ cười thật nồng nàn và ngọt ăm — Một làn gió nhẹ thổi vài chiếc lá úa vàng bay lá tả, buổi chiều đã sắp chết. Nguyễn dịu tôi đứng dậy.

Trong ánh mắt trao nhau, tôi đọc rõ trong mắt Nguyễn, Nguyễn đọc rõ trong mắt tôi, những hứa hẹn của một ngày mai đắm đắm. Δ

NHÀ TU THƯ
VÀ SƯU KHẢO
VIỆN ĐẠI HỌC
VẠN HẠNH

đang in:

TỰ ĐIỂN PHÁP VIỆT
KINH TÀI XÃ HỘI

của G.S. VŨ VĂN MẪU

PHẬT GIÁO SỬ
YẾU LƯỢC

của EDWARD CONZE

do CHÂN PHÁP dịch

BHAGAVAD — GITA
HAY

CHI TÔN CA

T.T. THÍCH MINH CHÂU giới thiệu

RADHAKRISHNAN ghi chú

ALBERT SCHWEITZER phân tích

NGUYỄN HỮU HIỆU dịch

kèm theo nguyên tác Sanskrit.

nhà xuất bản VĂN THƠ HÂN HẠNH giới thiệu

TỪ NƠI YÊU DẤU

tuyển tập truyện ngắn của

VÕ HỒNG — CUNG TÍCH BIÊN — TỪ KẾ
TƯỜNG — ĐOÀN DÂN — LŨ QUỲNH —
NGUYỄN LỆ UYÊN — PHAN VIỆT THỦY —
PHẠM NGỌC LƯU — TRẦN HUYỀN AN —
ĐẶNG TẤN TỚI —

Giới thiệu tờ SÓNG VIỆT.

Tiếng nói Trường Truyền Tin Quân lực VNCH.

Sinh hoạt Văn Nghệ Các Miền tuần này hân hạnh giới thiệu với quý bạn đọc tờ Sóng Việt, tiếng nói của Trường Truyền Tin Quân lực VNCH.

I). — Ban chủ biên

Sóng Việt do Đại tá Vũ dny Tào, chỉ huy trưởng trường Truyền Tin làm chủ nhiệm và Đại úy Phạm văn Hi phụ trách phần biên tập. Trung sĩ nhất Lê văn Tinh làm thư ký tòa soạn.

Tờ báo có sự góp mặt của :

Yên Từ — Thiên Chi — Ngý Pha — Lê Giang — Viên An — Hải Tâm — Giang Hồng — BVQ — TPN — Phạm Quân — Tinh Văn — Thanh Hà — Phạm Ngý Yên — QD — Quốc Dũng — Vũ Thy — Hoàng Thy Linh — Nguyên Ngý và Chu văn Hùng.

Tòa soạn Sóng Việt đặt tại ban Tâm Lý Chiến, Khu bưu chính 4. 420.

II. — Hình Thức

Sóng Việt do Xưởng Trý Huấn Cụ Trường Truyền Tin ấn hành. Báo in trên khổ giấy 14cm x 20cm, dày 84 trang. Bia Sóng Việt là một họa phẩm, in 4 màu do Kim Dũng vẽ, trình bày rất trang nhã và mỹ thuật. Ngoài các bài vở có tính cách khảo cứu và các trang đoàn văn, Thơ được in trên nền hoa văn gỗ. Mỗi đầu đề đều được vẽ riêng bằng các nét chữ độc đáo và minh họa đẹp mắt. Chúng tôi nhận thấy các anh em trong ban biên tập đã thật nhiều cố gắng trước khi đưa tờ báo đến tay bạn đọc.

III. — Hình Thức

Sóng Việt chia làm hai phần :

— Phần Sinh Hoạt, Bình Luận
— Phần Văn Nghệ.

Trong phần Sinh Hoạt, Bình Luận chúng tôi đọc các bài :

Thư Tòa Soạn của Ngý Pha
Ý nghĩa ngày binh chủng của B.V.Q.
Văn đề của chúng ta của Chu văn Hùng
Kỹ thuật của T.H.T.
Giới thiệu ngành khai thác vô tuyến của N.P.
Thư quân Trường của Nguyên Thanh Liêm

Phần Văn Nghệ chiếm phần lớn các trang báo gồm :

a) Đoàn văn
Cuối Nguồn của Nghiêm Hồng
Tuổi nhỏ và người tình của Chung Thủy
Một tháng nào đó của Tinh Văn
Chiều hôm hong lửa của Nguyên Ngý
Tàng sương khuya của Vũ Thy

b) Thơ

Kim của Hoàng Thy Linh, Cuối Nguồn của Phạm Triều Minh, Nàng của Trương Thị Sao Băng, Chờ giấc mơ hoa của Trần Thị Phi Loan, Lòng buồn Thiên Thu của Nhật Đán, Xin cho bình yên và Rồi ngày cũng qua của Nguyên Ngý.

Đặc biệt những trang cuối của tờ Sóng Việt là những sáng tác văn, thơ dành cho các em thiếu nhi. Đó là khu vườn văn nghệ tuổi thơ mang tên Vầng Bờ Cầu Trắng. Đây cũng là một nét độc đáo của Sóng Việt chứng tỏ thêm sự cố gắng của các anh em trong ban biên tập.

VI. — Sáng Tác Trích Đăng

KIM

HOÀNG THY LINH

chừng đó và chừng đó thôi
là ấm cúng ngập tràn lòng ngực
một ngày sẽ thom nồng tình ái
đẹp làm sao khi loài người cần thật nhiều
hạnh phúc trong răng

những tia nắng bên bờ
như đêm tối gọi tên em triu mến
mưa đã đọng mùa xuống lá hồn anh
em ơi em ?
có biết chẳng một đời như thoáng chốc
phút giây như vô tận
nên tình yêu cần thiết muôn năm...

TÀNG SƯƠNG KHUYA

của VŨ THY

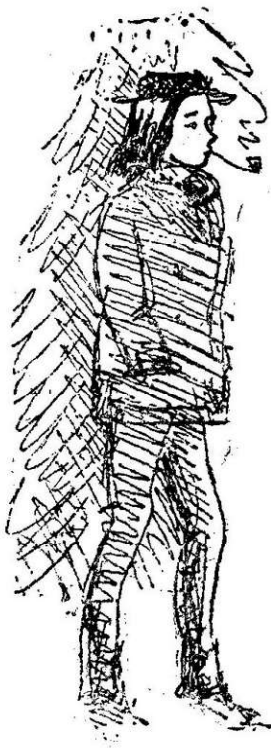
— Cô là ai ? — « Là học trò » — là học trò. Cô hãy kể chuyện cho tôi nghe, được không ? — « Nhưng ông là ai ? » — Tôi là tôi. Đường như nàng không cần nghe tôi trả lời. « Ông sẵn sàng nghe tôi kể chứ ? » Tôi nhìn nàng, nàng bắt đầu kể. Bà chủ quán cũng vừa đặt hai tách cà phê giữa bàn chúng tôi...

— « Ông có khi nào nghĩ về cuộc gặp gỡ này không ? Tôi xin ông đừng nói gì lúc này. Ông hãy nghe tôi kể. Tôi và ông hiện diện nơi đây đó là điều hiển nhiên phải không ông ? Bởi tôi khổ đau quá nhiều, còn ông hẳn ở lòng một ít ? Một sự trùng hợp khôn khổ của con người. Tại sao ông cười, ông cười tôi ư, ông nhìn đây, tôi, ông... cụ già kia... và khung trời tối đen đó... Nhưng ông cần biết tôi trước đã. Năm tôi được mười tuổi. Điều mà tôi vui mừng nhất ở thời thơ ấu. Trên chuyến xe đò về miền tỉnh với thầy tôi, mẹ tôi. Tôi đã nghĩ thật nhiều ở hạnh phúc cuối đường. Một cụ già tóc bạc : bà ngoại của tôi ấy ra đón tôi. Tôi sẽ ôm chầm lấy bà và kể cho bà nghe những vui buồn tuổi nhỏ. Tôi đang sống trong hạnh phúc đó. Tôi không nghĩ gì hơn...

Xe vẫn hun hút trên mặt đường thẳng tắp, bỗng một tiếng nổ kinh hoàng. Xe bị hất tung cao và lao đao xuống hố. Lúc đó tôi không nghe biết gì, kể cả thầy tôi mẹ tôi và chính bản thân tôi nữa. Người ta đưa tôi vào nhà thương. Lúc tỉnh dậy. Thầy mẹ tôi, đầu không thấy chỉ những người xa lạ và đang săn sóc thương tích trên người tôi. Họ nói lại với tôi — thầy mẹ tôi đã chết. Tôi ngất đi... Bàn tay vuốt nhẹ lên má tôi, tóc tôi như vổ về an ủi.

Thế rồi những năm dài đằng đẵng trôi qua. Tôi sống dưới sự nuôi nấng của bà. Chông bà đã mất, năm đứa con bà lên năm tuổi. Bà đã sống với con bà và tôi sau này. Một gia đình cũng hạnh phúc. Tình thương của bà My làm xoa dịu trong tôi phần nào nỗi chán chường, đơn độc. Bà gọi tôi vào trường sau ngày tôi lành bệnh. Tôi được tiếp tục học lớp nhì, và những ngày áo trắng học trò hẳn đã đem lại cho tôi, cho bà My ít nhiều hạnh diện. Tôi không đòi hỏi gì hơn nữa. Đây đủ lắm rồi.

Một ngày gần đây tôi không muốn nhớ. Lúc gia đình tôi với những người quen thân, cả thầy đang vui mừng ngày tôi thi đỗ. Một trái đạn rơi, hai trái đạn rơi giữa căn phòng nhỏ hẹp. Nổ bùng. Lại một lần tôi phải khóc cho bà, cho My, cho mọi người trên sự sống sót của tôi... >



TRONG một thiên khảo cứu về Rimbaud — cuốn Thời Của Những Kẻ Giết Người — Henry Miller đã đưa ra nhận định chẳng bao lâu trở thành một trong những phương pháp phân tích phê bình văn học mới sau đây : « Có những chữ ám ảnh, được nhắc đi nhắc lại mà một nhà văn dùng có tính cách phát hiện nhiều hơn tất cả mọi sự kiện do những nhà viết tiểu sử kiện nhân thấu góp lại. » Đây là một số chữ quen thuộc trong tác phẩm Rimbaud : *éternité, infini, charité, solitude, angoisse, lumière, oube, soleil, amour, beauté, inouï, pitié, démon, ange, ivresse, paradis, enfer, ennui...* Và đây là những chữ ta thường gặp trong thơ Đinh Hùng, một nhà thơ Việt Nam chịu ảnh hưởng Rimbaud sâu đậm : *thiên nhiên, cây cỏ, thú dữ, man rợ, sơ cổ, kỳ nữ, hung ác, cổ quái, địa chấn, hồn mang, bộ lạc, dã địa, dã man và kẻ đó lâu dài thành quách, mê cung, đô thị, nhân gian, luân hồi, U minh, U ngục, cung tần mỹ nữ, ngự viên, xiêm y, nhan sắc, bao chúa, hưng vong, mê hồn, lạc hồn, tình anh, tình tú, và đặc biệt chữ sử (dã sử, huyền sử, tình sử, hoa sử, diêm sử, tiền sử, lệ sử...) và ảo (ảo mộng, ảo ký, ảo diệu, ảo huyền, biến ảo, diêm ảo, hư ảo, mờ ảo, ảo hướng...) được lặp đi lặp lại rất nhiều lần.*

Đó là những đường dọc và đường canh dẹt nên tâm hồn nhà thơ. Đó là chất liệu tạo dựng nên thế giới thi ca. Đó là khát vọng, ước vọng, là lý tưởng, mộng tưởng, ảo tưởng của thi nhân.

Thoạt tiên Đinh Hùng mơ ước trở lại thế giới ban sơ, trở lại thuở hồng hoang với thảo dã, cầm thú, với những nàng kỳ nữ; Ác Hoa cuốn Mê Hồn Ca chính là Đường vào Dã Sử. Hãy nghe :

Hỡi non t ần trước thời gian xao động !

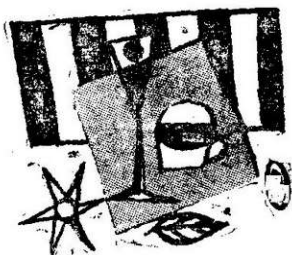
Đá băng khuâng màu thạch nhũ phai mờ,

Mấy xuân thu người đứng nhìn sao rụng ?

Ta tìm trên tuyết trắng đầu người xưa...

Theo Rimbaud, thi nhân phải là một tiên tri thấu thị (vo, ant), phải

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VĂN PHỤ TRÁCH
HOÀNG NGỌC LIÊN

Đó những linh tương (visions). Trong
phát linh giác, Đình Hùng thấy :

Nhóm tiền chợt sáng thiên cơ...
Nhĩ thơ đã nhập hồn thiên cơ :

Đêm thiêng thần thức hồn
du mục
Ta vọng lên non tiếng ác thần.
Cave ngục sống hồ rau ánh lửa,
Trắng mê màu huyết loạn hồng
vân

Và thấy lòng mình đã hiện nguyên
lăng son đá. Với tâm lòng ấy, thì
chân trở lại chốn thị thành :

Lòng đã khác ta trở về Đô thị.
Bỏ thiên nhiên huyền bí của ta
xưa.

Bóng ta đi trùm khắp lối hoang sơ,
Và chân bước nghe chuyển rung
đôi suối.

Lá cỏ sắc vương đầy trên tóc
rồi,
Ta khoác vai manh áo đầm
hương rừng,
Rồi ta đi, khí núi bốc trên lưng,
Mắt hung ác và hình dung cổ
quái.

Thì nhân dữ tợn «vùng đi khắp
khuê để tìm ảnh với tìm hương» của
thiên nhiên nguyên thủy man rợ.
Nhưng thất vọng :

Nhưng lần lộn chỉ thấy mầu xiêm
áo,

Trán thì phẳng—ô! đầu là kêu ngo?
Đầu hồn nhiên trên nét vẽ râu mày?

thì nhân gọi những kẻ văn minh
mày râu nhai nhui đó là «lũ người
vong bản» vì họ đã, «Mất linh hồn
từ những thuở xa xôi!» Linh hồn sơ
cổ. Trong xa lạ bờ ngõ đó, «Lạ tình
cảm, lạ đời chung, cách sống»
Thì nhân vẫn «còn chút mộng» là
«tìm người thiếu nữ ngày xưa»,
hy vọng nàng còn nguyên nét thiên
nhiên giữa những người đàn bà son
phấn phóng xe Honda, Yamaha và
vũ. Nhưng, đã chán ngán chưa

«Lạc thiên nhiên đến cả bọn
dân bà,
Với những vẻ dung nhan kiều
diễm nhất.

Thì nhân nổi điên «vùng đứng
lên cười ngất» và ra tay đập phá đồ
thị giả tạo :

Rồi dấy xéo lên sông núi đồ kỳ,
Bên thành quách ta ra tay tàn phá,
Giữa hoang loạn của lâu đài
đình tạ,
Ta thần nhiên, đi trở lại núi rừng.
Một mặt trời dăm máu xuống
sau lưng.

(Bài Ca Man Rợ)

Sau khi tàn phá, thì nhân trở lại
sống hoang sống kiếp dã nhân, cầm
chén, ngồi chung với hồn thiên cơ :

Khi Miếu Đường kia phá bỏ rồi,
Ta đi về những hướng sao rơi.
Lạc loài theo dấu chân cầm thú,
Từng vết dương sa mọc
khắp người.

Sau trái cô đơn ngày lại ngày,
Hồn kinh kỳ hiện dưới chân
mây.

Đôi tay vô xé loài hoang thảo,
Đỏ máu cầm hồn trên cỏ cây.

Rồi những đêm sâu bỗng hiện về,
Vượn lâm tuyền khóc rợn trắng
khuya.

Đầu đây u uất hồn sơ cổ,

Từng bóng ma rừng theo bước
đi.

Ta đến sườn non rẽ cỏ gai
Sống đây ghi trước mảnh di hài.
Lẩn trong kiến trúc tòa văn
thạch,
Hồn cô ngồi chung, mộng vẫn
dài.

Từng buổi hoàng hôn xuống lạ
kỳ,
Ta nằm trên cỏ lắng tai nghe...
Thêm ăn một chút hoa man dại.
Rồi ngủ như loài muông thú kia.
(Những Hương Sao Rơi.)

Đình Hùng và Rimbaud cùng chia
xẻ nỗi ghê tởm với văn minh đô hội,
con thịnh nộ tàn phá và khát vọng
trở về đời cầm thú cỏ cây. Hai bài
thơ đầu của tập *Mê Hồn Ca* ăn nhịp
một cách kỳ lạ hai bài thơ đầu *Một
Mùa Địa Ngục*. Đây là phần cuối bài
Mauvais Sang, bài thơ thứ hai của thi
phẩm *Une Saison en Enfer* :

Me voici sur la plage américaine.
Que les villes s'allument dans le soir
(Hồn kinh kỳ hiện dưới chân

lành cả.) j'ai horreur de la patrie (Ôi
ngơ ngác một lũ người vong bản) Le
meilleur, c'est un sommeil bien ivre,
sur la grève (Thêm ăn một chút hoa
man dại, Rồi ngủ như loài muông
thú kia.)

Không phải vô cơ và vô ý thức
tôi ghép hai bài thơ *Mauvais Sang*
với *Bài Ca Man Rợ* và *Những Hương
Sao Rơi* đâu. Tôi muốn xin phép đọc
giả thực hiện một vài phút Pháp Việt
giao duyên ở đây để trả thù, một
cách nhỏ nhen, cổ thi sĩ, người mà
ngày xưa, trong những lúc khuất lụy
hình hài, đã bắt chúng ta nghe những
chương trình Thi Nhạc giao duyên
rất ư là trái cựa.

Đây là lần đầu tiên tôi đọc thơ
Đình Hùng. Và cũng chỉ được đọc có
mỗi một tập *Mê Hồn Ca*. Đêm qua
tôi định về nhà anh Viên Linh mượn
cuốn *Đường Vào Tỉnh Sĩ*. Tôi có tật
là đã đọc ai thì đọc từ dòng đầu đến
dòng chót của tất cả những gì người
ấy viết, tất cả những gì người ta viết
về người ấy. Không thì thôi. Nhưng
trời bỗng đổ cơn mưa lớn, tôi đành
nằm lại phòng làm việc của tôi tại căn
gác nhà Xuất bản Hoàng Hạc mà
những người quen thường gọi đùa là
Hoàng Hạc Lâu hay Am Mây vì ở đây

xuống sân : cây lồng bóng. Và trong
bóng lá la đà, tôi ao ước thấy em.
Hỡi người em nhỏ bé!

Hỡi hồn tuyết trinh!
Hỡi người tuyết trinh!
Mê em, ta thoát thân hình,
Nhập hồn cây cỏ đa tình mỗi đêm.
(Gửi Người dưới Mây)

Như cảm ứng lời kêu gọi, hoa
lá xôn xao hiện dáng kiều :

Đây hoa cỏ thoát hình hài ảo
mộng
Ta ngắm Nàng trút bỏ áo xiêm
Thơ.
Em đừng bước, bài thơ Tỉnh in
bóng,
Cảm hồn trời, bao dầy núi trâm
tư!

(Trời Áo Diện)

Những đoá Hoàng Lan, rũ rượi,
như môi hôn, những búp Hoàng Lan
phong kín nhụy, như ngón tay thấp
bút. Tôi muốn rủ nàng :

Quên đi em, hãy sống đời cây cỏ,
Từng linh hồn đan đũa với
hương hoa.
Ta nhớ xưa : đêm thu rụng tiếng
gà,
Trăng vĩnh viễn khóc thời gian
tĩnh tự.
Mây hay gió động nổi niềm
phong vũ,
Bầy xé Tinh che lấp dáng
khinh thanh.
Theo lối mộng, đi về Ân Ái cũ,
Em nghe ta, càng mê hoặc
thần minh.

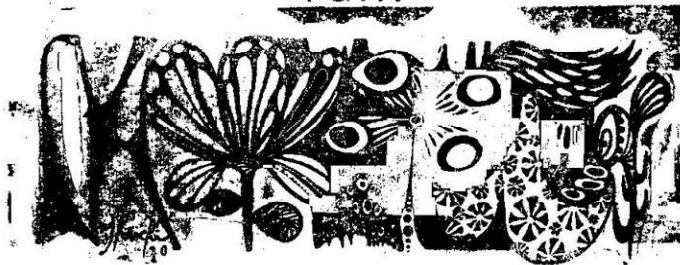
(Trời Áo Diện)

Sương xuống lạnh. Tôi rừng
mình kinh sợ, lòng tràn hồi hồi vì đã
buông lung giác quan. Tôi vội trở
lại phòng, đóng chặt cửa lại, thành
kính tụng một phẩm Pháp Hoa. Vẫn
là hoa, nhưng đây là hoa Chân
Pháp không phải là Dã Hoa hay
Ác Hoa của Đình quân. À,
những đoá hoa này thì tôi đã biết.
Quảng đời quá khứ hiện ra với tất
cả sắc mầu. Ngày xưa... ô, ngày xưa
tôi đã mê đắm những bông hoa dại,
đã mê một bài Ác Hoa, *Fleurs du
Mal*, vì cõi lòng trong trắng ngây thơ
quá thêm tội ác, vì biết rằng tôi chỉ
có thể cập bến Chúa khi đã vượt qua
đại dương tội lỗi, vì biết rằng tội lỗi
là điều cần thiết, cần hơn cả đức
hạnh, như bùn đất đen tối cho hoa
và vì quá nghe lời súi đại súi khôn
của Dostoevsky và Nietzsche. Nhưng
thời, chuyện cũ... ầy mà. «Chuyện
cũ... ôi ơi... ư hừ... ơ... Quên đi
thời chó, mà, đó lại thêm... phiền...»
Cho tôi quên. Cho tôi hóa thân khỏi trạng
tâm xưa. Tôi chắc, khi đập vài tâm sự;
hắn trần gian có làm kẻ đau lòng?

Xa tạc phố, đây bức tranh thâm
họa,
Lấn sâu, vui, ai nhớ tuổi sông
hồ?
Ta biến hình, thoát khỏi trái tim
xưa,
Quên tâm sự, chắc đau lòng cõi
Đất?
Đêm huyền diệu mệnh mộng hồi
thề chất,
Dựng Mê Cung, ta bắc nhịp
phù kiều.
Lửa tình cầu bùng cặp mắt cô
liêu,
Nhịp máu đọng kiếp vô thường
hiu hắt.
(Tìm Bóng Tà Thần) »

ĐÌNH HÙNG, RIMBAUD

V.A...



NGUYỄN HỮU HIỆU

mây). Ma journée est faite; je quitte
l'Europe. L'air matin brûlera mes
poumons, les climats perdus me
tanneront (Lá cỏ sắc vương đầy trên
tóc rồi, Ta khoác vai manh áo đầm
hương rừng). Nager, broyer l'herbe
(Đôi tay vô xé loài hoang thảo),
chasser, fumer surtout; boire des
liqueurs fortes comme du métal
bouillant (thêm ăn một chút hoa man
dại), — comme faisaient ces chers
ancêtres autour des feux (Đầu đây
u uất hồn sơ cổ, Hồn cô ngồi chung
mộng vẫn dài).

Je reviendrai, avec des membres
de fer, la peau sombre, l'oeil furieux
(mắt hung ác) : sur mon masque, on me
jugera d'une race forte (về hình dung
cổ quái). J'aurai de l'or : je serai
oisif et brutal (Ta xốt thương, ta
cầm giặc, hung cuồng). Les femmes
soignent ces féroces intimes retour
des pays chauds (Trong bờ ngõ duy
lòng còn chút mộng, Ta đi tìm người
thiếu nữ ngày xưa... Em còn trái tim
nào đang xúc động?) Je serai mêlé
aux affaires politiques (Ta găm thét
rung mảy trời thế sự). Sauvé.

Maintenant je suis maudit
(Người và vật nhìn ta không
dám nói, Chân lẳng xa, từng cặp mắt
cờm, Ta ngăn ngo nhìn theo bóng
ngựa xe, Nhìn theo mãi đến khi đời

Mây nhiều nhiều lắm. Tôi tắt
đèn, tắt nhạc, lại bên cửa sổ,
khôn cửa sổ ngó xuống một bãi
sa Anh Vũ xanh đầy cỏ non, một
bãi cỏ xanh rộng duy nhất còn lại ở
Saigon người ta đang xây đi để xây
building. Không chửi bới văn minh
sao được. Tôi nằm lặng nghe mưa
«rò» rơi. Mưa rào rào trên mái tôn.
Ước gì cái giường trên đó tôi đang
nằm tro troi đây là một chiếc thuyền
nao lênh đênh trên sông để tôi có
thể nghe mưa đổ xuống non sông
Đường Thi. Chao ôi, tôi muốn dựng
hồn Thiên Cơ đây! Tôi tưởng mình
là chàng Thôi Hiệu ngày xưa... Mưa
sùi sụt rồi nữa đêm mưa tạnh, chỉ
còn vài giọt thánh thốt trên tàu chuối,
cây chuối cuối cùng trong bản án
tử hình mầu xanh chung! Đêm
thanh vắng, đêm bao la, đêm bỗng
trở mình bởi hương hoa. Cây Hoàng
Lan sân trước và đất đầm nước
mưa dâng hương ngào ngạt.

Đêm huyền diệu mệnh mộng hồi
thề chất,
Dựng Mê Cung, ta bắc nhịp
phù kiều.

(Tìm bóng từ thần)

Tôi khoác áo lạnh ra bao lơn.
Mây trắng, mây ngàn năm, mây hàng
hàng lớp lớp bay mù trời. Tôi ngó

Vàng, tôi biết lắm, kiếp vô thường
hầu hết. Nhưng mà, lòng tôi
còn xuân sắc, biết làm thế nào? Trong
thuyền Từ ra khơi về bến Giác, cuồng
phong Vô Minh đã khiến tôi suýt lộn
lào ba bốn bận và trên cây Từ Bi tôi.
Ác Hoa vẫn nở đóa hoa đầu 1

Này Biên Giác: mây trời nghiêm
nét mặt,
Cây Từ Bi hiện đóa Ác Hoa
đầu,

vi:
Hồi gặp Hồn, ai biết thiện căn
đâu?
Xuân phương thảo cũng như
Xuân từng bách
(*Tìm Bóng Từ Thần*)

Như thế này thì quá lắm rồi,
không thể tha thứ được. Chính tôi
cũng và càng không thể tha thứ cho
tôi. Nhưng lòng tôi yếu và đuối quá.
Tôi vẫn muốn phân trần, vẫn muốn
cho trần gian thấy rằng mình còn
nguyên vẹn tài tử hào hoa:

Xin Thần Nữ tin lòng tôi
trình bạch
Đốt kỳ thư còn mộng nét
văn khôi.
(*Tìm Bóng Từ Thần*)

Và, thôi, cảm bằng đồ xuống sông
xuống biển đi cho rồi. Nhưng...
Nhưng cái gì? Nhưng lòng tôi tôi
chưa giết được dù rằng tôi đã quyết:

Giết đi cả nguyệt hoa chiều,
Giết đi cả giảng điểm kiều
của Xuân.

và van xin lòng thoát duyên
trần cấu:

Xin lòng trút áo thanh tân
cho đời.
(*Thoát Duyên Trần Cấu*)

mà chưa được thì... cái sự vụ
này... tôi không biết nói sao... có
đáng quở trách lắm không? Có thể
khoan miễn được vài phần hay chăng?

Giữa hư không tìm lại vết
chân Người,
Ồi xứ Đạo có bao mùa tình tự?
(*Tìm Bóng Từ Thần*)

Nhưng chuyện đó cũng là chuyện
của năm xưa rồi. Tôi không
muốn nhắc lại nữa. «Nhắc làm chi!
Ồi nhắc làm chi nữa?». Tôi muốn
quên. Cho tôi quên. Tôi lên giường
ngủ khi như một đứa trẻ.

Nhưng mà, đã quên thế nào
được. Đường tình như đường ngựa
chạy. Sáng hôm nay, khi tia sáng đầu
tiên lọt vào phòng, khi mặt trời đỏ
rực lên sau cây Hoàng Lan, khi anh
giáo sư H., một thi sĩ tài hoa bỏ
thơ soạn sang kỹ nghệ nuôi chim cun
cút vì thơ và lương day học của anh
cộng với lương đi làm số Mỹ của

chị không đủ nuôi con, đến và mời
đi uống café cà-phê thì tôi đi ngay.
Lòng rộn rã như một hội Hoa Đăng.
Lấy cớ rằng, nếu không được đọc
tập *Đường vào Tinh Sư*, thì sẽ dựa
vào một thiếu nữ mà tưởng tượng
ra con đường tình vậy. Cần phải
đang hoàng với Đình quân. Minh,
vốn là một người... đang hoàng mà.

Quán hãy còn tối và vắng.
Nhưng ngoài kia bỗng rực hồng,
nàng đã tới mang theo ngàn đóa hoa
Sớm Mai, mang theo cả viễn tượng
thiên đường:

Em lộng lẫy như một ngàn
hoa sớm,
Em đến đây như đến từ
thiên đường.
(*Kỳ Nữ*)

Nàng có đáng đi uyển chuyển
như con rắn nước non. Có những cái
ngúc ngoắc cứng cỏi của con ngựa
con mới ra đầu cánh và đôi mắt nai
tơ gối tròn vũ trụ:

Ồi mắt xa khơi! Ồi mắt di kỷ!
Ta trông đó thấy cả trời ta
mơ ước.
Thấy cả bóng một vầng đông
thuở trước,
Cả con đường sao mọc lúc ta đi,
Cả chiều sương mây phủ lối ta về.
Khắp vũ trụ bỗng vô cùng
thương nhớ.
(*Kỳ Nữ*)

Tôi kinh sợ. Nhưng đành liều, đồ
cho số mệnh, mặc cho nàng toan
tính giùm vì nàng tính toán giỏi lắm
và nàng có biết bao nhiêu phép màu:
Tôi run sợ, cho yêu là mệnh số,
Mặc tay em định hộ kiếp
ngày sau.

Vì người em có bao phép nhiệm
mầu,
Một sợi tóc đủ làm nên mê hoặc
(*Kỳ Nữ*)

Mà nàng có biết bao nhiêu sợi
tóc? Vậy còn chờ gì mà không đặt
nàng lên ngai cho ứng với quẻ nàng
bói «Em là Công Chúa», để ta rành
rang ngồi thăm chiêm ngưỡng một
lần da, lần da đang chuyển từ màu
đen của tuổi mười ba trốn mẹ cha,
ra màu nắng nháy cô cò sang màu trắng
lò lỏ của thiếu nữ, như trái đi xanh
bắt đầu sáng nước da hồng mình
trong nắng:

Ta đặt em lên ngai thờ Nữ Sắc,
Trong âm thầm chiêm ngưỡng
một lần da.
Buổi em về, xác thịt tâm hương
hoa,
Ta sống mãi thờ lấy hồn trinh
tiết.
(*Kỳ Nữ*)

Em là Tiên Nữ hay là Ma Vương

«Em có là ma, là quỷ, là tiên?»
không mà sao cảm động ta quá đời:
Ồi cảm động, cả mình em bằng
tuyệt.

Tôi nhắm mắt, dựa vào tường để
trần tình:

Mắt nhắm lại, để lòng người gió
bão.

Đã biết bao nhiêu sớm, bao
nhiều đêm sám hối? Hối lỗi
với..., thì ít mà với nàng thì nhiều.
Nàng có cái gì khiến ta phải nể trọng.
Nàng trong trắng quá, cao khiết quá:

Khi sùng bái, ta quỳ dâng nếp
áo,
Nhưng cúi đầu trước vẻ ngọc
trang nghiêm.
Ta khàn cầu từng sớm lại
từng đêm,
Chưa tội lỗi đã thấy trần hồi hận.
(*Kỳ Nữ*)

Nàng rực rỡ quá, đài các quá, và
cũng kiêu kỳ quá nữa, không thêm xuất
hiện trong tranh Nguyễn Khai:

Em đài các, lòng cũng thoa
son phấn.
Hai bàn chân kiêu ngạo dẫm
lên thơ.
(*Kỳ Nữ*)

Trong một phút si mê bất
chợt, tôi, một kẻ liều lĩnh có
áp tích — «The all, daring One» —
như cưa, đã định dứt khoát trở
thành người vô đạo:

Ồi vô lương! Trong một phút
không ngờ,
Ta đã muốn trở thành người
vô đạo.
(*Kỳ Nữ*)

Tôi sợ hãi thực sự. «Thôi đủ
rồi!» tôi tự nhủ. Tôi đứng dậy, bảo
anh H...

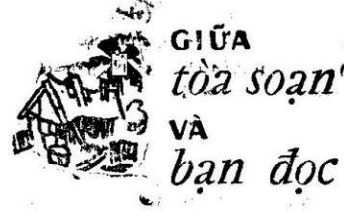
— Tôi về trước nhé, anh
ngồi lại...

— ...bạn gì thì bạn, hãy uống
xong ly cà phê đã chứ?

— Thôi đủ rồi, anh ạ. Sáng nay
tôi phải viết cho xong bài về Đình
Hùng. Từ nay tôi sẽ không bao giờ
đọc thơ nữa. Thơ với thần mộng
với mị nguy hiểm quá...

Viết xong bài này tôi sợ Đức
Phật tử bị quá chừng. Thôi tôi
xin đóng cửa phòng và cửa lòng lại, đập
tắt bản *Mê Hồn Ca*, bước ra khỏi nẻo
Đường Vào Tinh Sư, sửa lại và cho
in vào đầu tháng tới hai bản dịch
Phật Giáo Sử Yếu Lược (A Short
History of Buddhism) của Edward
Conze và Bhagavad Gita hay *Chí
Tôn Ca*.

Hoàng Sâm thay vì Hoàng Hạc.
Religion au lieu de poésie, Ô tragédie,
l'histoire de ma vie! Δ



BIÊN TRẦN LẶNG (SG).—
Tiếc không thể làm bạn vui lòng
được. Tuy nhiên, theo dõi kết quả là
một việc, tiếp tục làm việc là việc
khác? Phải không?

VƯỜN KÈ TỪ (Châu Đốc).—
Chỉ có một bài lục bát là giữ lại
(Lên Tiên) Rất ít hy vọng xuống Cà
Mau thăm anh.

ĐỖ PHAN XUÂN (PN).—
Đầu phải đời sống nên thơ mới làm
thơ được? Hiện thực cũng không
sao, nếu hay. Mấy bài thơ của anh
chưa thể sắp chữ bây giờ được. Nên
gửi thêm.

NGÔ CANG (Huế).— Tiếc là
không có mặt ở tòa soạn những hôm
anh ghé. Thường chỉ có mặt một
lúc buổi trưa mà thôi.

HẠNH PHƯƠNG (Chùa Từ
Quang — QN) Mấy bài thơ của bạn
chưa thể quyết định ngay.

LÊ UYÊN NGUYỄN (SG).—
Bài thơ của cô đang đọc. Cô nên
gửi thêm, trong «những ngày tháng
còn lại».

CHU ÁI KHANH.— Chủ đề
«Thành phố bảy giờ» đã chấm dứt.
Bài viết của ông chúng tôi xếp
vào loại Đoàn văn, chờ đọc

GIANG TỊCH NHIÊN (VT).—
Nếu chưa từng thấy nhân tin là thư
đã lạc. Song hình như có. Thơ sẽ đăng.
Cứ gửi tiếp. Cái đề nghị làm vài số
báo về những người đã chết trẻ hay
lắm, song ai mới được chứ?

CAO NGUYỄN VŨ (Huế).—
Đã chuyển Trị sự gửi những số báo
thiếu cho anh. Thơ hy vọng đăng sớm.

NGUYỄN PHONG HÂN (Đà
Nẵng).— Đã nhận được cái đoàn
văn của anh.

NGUYỄN KHÊ (Bình Định).—
Đã lưu ý Ty Trị Sự tình trạng phát
hành không được đều. Cảm ơn anh
đã lưu ý dùm.

PHẠM QUANG HUY.— Tính
20 đ một số x 40 số = 800 đ. Cước
phí nữa. Ông cho biết các số thiếu.

HỒ MINH DŨNG KBC 4895.—
Đã nhận được cái truyện sau của anh.
Vừa hay đăng cái truyện trước.

HÀ NGHIÊU BÍCH.— Đã nhận
được bài thơ gửi tay.

NGÂN THƯƠNG (KBC
6897).— Không quên đâu. Để xem
lại bài Nỗi Tình Cờ. Liên lạc với Hội
VNSQĐ ở 72 Nguyễn Du SG.

NGUYỄN MINH NŨU. KBC
4896.— Khi đọc lại bản thảo bạn
đọc, vẫn nhớ. Nên lấy tên thật,
tốt hơn.

GIA DU (Bạc Liêu).— Sự
nghệp là khâu súng thì buồn thật.
Không có cảm tưởng gì khi đọc cuốn
sách đó. Nên viết kỹ.

NHÂN TIN
MANG VIÊN LONG (Tuy
Hòa).— Đã đọc «Những Cánh Hoa
Hồng». Muốn đăng, nhưng nếu có
thể, gửi cho caulun.hopto.org

HÃY ĐÓN ĐỌC:

NGUYỆT SAN
TỰ QUYẾT

PHÁT HÀNH TRUNG TUẦN
THÁNG 8—70

TỜ BÁO CỦA TUỔI TRẺ

PHẦN KHÁNG VÀ TIẾN BỘ

NHỮNG NGƯỜI YÊU THƠ

HÃY TÌM ĐỌC:

THƠ MINH VIÊN

THỊ PHẠM THỨ HAI
CỦA MINH VIÊN

TẬP THƠ BỊ «BÀ KIỂM»

QUẠT LÊN QUẠT XUỐNG
VÀ ĐỊNH SƠ TÀI

HÒA MÃ XUẤT BẢN
BÌA CỦA VĂN THANH

CÀ PHÊ

PHỐ LẠNG

120

NGUYỄN LÂM CHỢ LỚN
(cơ sở xuất bản Lá Bối cũ)

KHAI TRƯƠNG 15-8-70

PHƯƠNG TẤN. (BTLKQ).—
Đã đi cái QC, và đã nhận được tập
thơ anh gửi cho. Cảm ơn.

TRẦN VĂN NAM (Sa Đéc).—
Đã nhận được bài Đ.H của anh.

NHÂN TIN DỪM BẠN ĐỌC

HÀ NGHIÊU BÍCH.— Muốn
biết địa chỉ để liên lạc (Hoài Diễm
Tú) Thư về : lưu xống pha, KBC
4512 nhờ chuyển.

LÊ VĂN THI, VÕ TẤN
KHANH, TRẦN THỊ KIM HƯƠNG
và bạn bè khắp nơi. Đã rời Tuy Hòa
để đi vùng nước độc. Thư về :
PHẠM NGỌC LƯU, giáo sư Trung
học Sơn hòa, Phú Yên.

ĐANG ĐỌC

Trần Thị Dạ Thảo — Phạm Quế
Châu (1 bài, Khi gè) — Hồ Đăng
Hải (Say) — Trần Đăng Lữ —

KHÔNG ĐĂNG

Hoàng Đại L — Hoàng Chim
Q (Kim Chi) — Phạm QC (thơ và
đoạn văn) — Lê miên V — N
Viết D — Hoàng Ưu Y (Giờ Nguồn
Mặt) — Huỳnh T T (Vô Ngựa
Hồng) — Triều Đăng T. (Bài ca thân
phận) — Đông Th (4 bài thơ chờ,
Nghe tin, Phấn Ưu, Trong 1 ngày
đời) Gia D (Bờ vịn...) — Thái D.

UYÊN CHÂU VŨ

miễn cư ngụ

sau 1 giấc tình, chìm
bay nỗi buồn quân quít
qua sông mà nhìn em
trông biển sóng hoa biếc

nghe hoài thu thoại ca
miễn ta mất hiền hòa
ngoan như loài nai lạ
bé bỏng tìm cỏ ươ

không động giấc mơ
buồn ơi lên phố cổ
lời cô tích đại khờ
âm mùa đông sắp tới.

xao xác phương năng
mây khòe bay áo mỏng
giăng sâu thềm thang
hồ-g môi thơm sữa ngọt

miễn mưa rừng có em
giọt thủy tinh trôi mền
giấc hôn thủy không tên
đỉnh cây gây năm tháng.

CAO NGUYỄN VŨ

bài lục bát nhớ nhung

Nhớ nhung chín mộng hồn sâu
trên vai thành phố buồn lâu chân chiều
cõi ngoài là ngon buồn xiêu
nghe như mịch đã trâm điều thờ than
nhớ nhung chảy giọt buồn vàng
em ơi thành phố hai hàng so le
ta về mộng dưới tay che
ta về mộng cũng đã nghe lời thầm
nhớ gì nơi đó hồ Văn
hai năm tròn đã đem gần ngày xa
ta về lối cũ vọng qua
nhớ ai một thuở đàn bà mà tâm
mai sau bên chỗ ta nằm
cây khô ngọn lá ăn năn cuốn sầu.

một mình

Tặng NTA

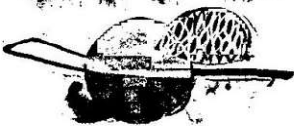
nhớ nhưng giờ thối qua chiều
em ơi thành phố lạnh nhiều xuống vai
thờ than giọt vắng giọt dài
trên thành phố ôi bóng dài đường im
bao nhiêu ngày tháng chân tìm
bao nhiêu ngày tháng đời im bóng sầu
bao nhiêu nước chảy qua cầu
bây nhiêu thương nhớ tình sâu một mình.

NGUYỄN KHÊ

cành lưu linh

Hàng cây kỷ ức tiêu điều
Hoàng vụ tri trường gần chiều tịch mịch
Nở cười xanh chớm mùa hoa
Cành lưu linh trở lại đã trái đượm.

ngày trở lại tam kỳ



(tiếp theo trang 7)

Cô gái nhướng mắt nhìn tôi.

— Anh cũng đi dạy ?

— Vâng, mấy năm trước tôi dạy ở một phố
quận buồn cheo leo đầy hoài nghi. Người con gái
sửa lại mái tóc và làm thính, tôi muốn nói nhiều
đến những ngày tháng đó, những ngày dạy học,
những ngày bước chân vào linh, 9 tuần nắng gió
Quang Trung, 4 tuần huấn nhục ngày tân khóa sinh,
bãi học và những giấc ngủ mê mệt, bài học huấn
luyện viên đứng trên bục gỗ, những bài học về
cách thu phục nhân tâm, chúng ta đứng bao giờ bi
quan, hãy nhìn vào khung trời màu xanh tương lai,
khung trời đó đẹp vô cùng, những sự rửa nát của
quê hương nghèo nàn ta đã làm được gì, hãy cho
chúng tôi phin thẳng vào những đau buồn đó, chúng
tôi đứng chính tay mình nâng dậy những nhức buồn
mà chính dân tộc tôi cam chịu từ bao nhiêu năm,
tôi muốn nói với nàng tin những thăng bạn vừa
ngã xuống từ mặt trận Bình Long, Quảng Ngãi,
chúng mày đã ra đi vĩnh viễn, một buổi chiều nào
đó tiêu đoàn tôi đã có 5 phút mặc niệm, cho tôi
nhớ cảm giác bàng hoàng của đêm Alpha, đêm có
ánh sáng hóa châu có lưu đạn khói mù trời, trong
giờ phút huyền nhiệm nhớ muốn đời đó tôi thấy
hạnh diện và cảm thấy mình đổi khác, rồi mai kia
một nọ chúng tôi bay ra khỏi tổ, đứng vào thế
đứng của người dựng cờ.

Khi chiếc xe vào khỏi Vĩnh Điện, đường sá bắt
đầu khó đi, những mìn đất đắp, chiếc cầu gãy đổ
hai ba vạy, cầu Đò, cầu Cẩm Lệ, cầu Bà Rén rồi
chiếc xe từ từ dừng lại, một toán lính đi nép hai
bên lề, súng cầm tay thế tác chiến, có tiếng người
nói lao xao đằng trước, tiếng nói, họ đón đường
hay chạm súng đó bác, người đi đường ngó lên,
tui cũng không biết nữa, nghe tiếng súng bắn sát
quá tôi quay lại đây. Ở khoảng mô vậy ? Phía trong
cầu đó, hình như Mỹ rà mìn bị tụi nó bắn sẽ thì
phải. Xe động lại một hàng dài, súng bắn một lúc
rồi chỉ còn lại tiếng động cơ máy bay nổ dồn trên
không, chiếc trực thăng quần lên phía trên rồi bắn
rọc xuống đồi, quang cảnh ở đây tiêu điều quá cỡ,

những chiếc xe bị giạt mìn từ mấy năm trước vẫn
còn đây, trần cong queo sệt dỉ, chiếc bàn thờ được
dựng bên kia đầu cầu, ở đây chứng kiến bao nhiêu
chuyện chết chóc, khi trái mìn chống chiến xạ tung
lên thật tinh cổ. Tiếng súng im dần, toán lính Mỹ
rà mìn buổi sáng đi chậm chạp, chiếc máy rà mìn
với ống nghe đeo hai bên tai, họ đi lăm lăm thận
trọng, tôi nghĩ đến những vườn nho ngọt lịm, các
anh đã bỏ đi.

Tự dưng cô gái ngồi bên thờ ra rồi nói.

— Ở Đà Lạt chắc trời mát lắm hả anh ?

Tôi cười.

— Vâng, khí hậu hợp với các cô lắm. Bỗng
dưng tôi muốn hỏi về Uyên.

— Cô dạy ở Tam Kỳ có biết cô Uyên không ?
Uyên tóc dài, dạy ở Kỳ Hưng. Cô gái.

— Có biết, bạn nhà giáo với nhau đấy, anh
quen với Uyên ?

— Vâng, hình như Uyên sắp lấy chồng ?

— Tôi nghe hình như Uyên đính hôn với
chàng giáo sư nào dạy ở Trần Cao Vân.

Tôi không ngạc nhiên gì cả, tình yêu đầu đời
và những kỷ niệm tuổi thơ chúng mình dành xếp
lại, anh tha tội cho em, em không có tội gì cả, đó là
những nỗi muộn màng của một cuộc tình sáu năm,
em hãy sống trong vùng trời của em, nơi trú ngụ
nào đó có bức màn xanh, có tiếng trẻ khóc cười
tiếng ru ơ, anh vẫn miệt mài trong bao nhiêu năm,
có còn những chiều ngày xưa chạy xe qua nhà, đôi
mắt trông theo. Tiếng cô gái.

— Chị Uyên tội đấy chứ anh nhỉ.

Tôi không có lời bàn, nỗi buồn thật nhẹ
nhàng, trời bỗng dưng tối om mùa hè có những trận
mưa bất thường, chiếc xe đi trong cơn lốc, nơi đây
những ngày nào đó của tuổi thơ, của những lần yêu
em dịu ngọt, bây giờ có còn niềm thơ ngây nhỏ dại
đó đâu, Uyên ơi Uyên ơi.

Khi chiếc xe dừng tại ở bến Thăng Bình, tiếng
rao hàng nổi lên náo nhiệt, khoai lang đậu phụng,
nước trà đá, những đứa bé tóc vàng khè chân đi
đất, gây đen dết chạy theo xin đồ hộp, xin thuốc lá,
xin kẹo Mỹ chỉ là những đứa bé đáng thương, một
tháng ngày nào đó các em cũng cắp sách đến trường,
cũng học bài ca dao Việt nam, bài Gia huấn ca,
nhưng rồi những bình thường đó cũng vụt mất
ngoài tầm tay. Người lơ xe nhảy xuống đất, lật đật
chạy lại bắt kiểm soát, bác tài tắc máy rồi nói ra

ngoài đời sẽ đỡ được, đỡ xăng một chút, cô bác nào
muốn nghỉ mời xuống vào quán giải lao, tôi đứng
dậy mời cô gái, nóng quá, mời cô vào quán giải
khát, cô gái vẫn còn ngại ngùng, khẽ nói, cảm ơn
anh, tôi ngồi nghỉ ở đây một lát cũng được. Tôi
bước vào quán, chiếc quán thật tối tăm, bao năm
qua cũng vậy, cũng bà cụ già năm tháng đó, tôi
uống ngụm nước cam vàng. trời bắt đầu mưa bên
ngoài chiếc xe hàng Thuận Thành chạy sau cũng
vừa vào bến, tôi nhìn vòng qua bên kia đồng trống.
Quận đường đứng trên một khu đất trơ vơ, người
lính gác cổng im lặng thỉnh thoảng một chiếc xe
Jeep chạy qua, người lính bỗng súng chào, xe Thuận
Thành ngừng một chốc rồi chạy, có tiếng anh lơ của
xe Tam Hiệp, xe đồ xăng rồi mời bà con lên chạy
sớm đến sớm, tôi bước lên tiếng cô gái nói thật
mau, chị Uyên đi xe Thuận Thành mới vào đó, tôi
ngạc nhiên hỏi lại, Uyên hả, tiếng cô gái, dạ, chị Uyên
đi Đà Nẵng thăm người anh bị thương nằm ngoài
bệnh viện Duy Tân, tôi định nhắc đến anh nhưng
không biết tên lại thôi.

Tin bất ngờ quá khiến tôi không kịp đề bàng
hoàng, một năm xa em rồi bây giờ em qua đi như
cơn gió, anh như cành cây khô, bơ vơ một mình,
chiếc xe đi khuất sau một rừng cây dày, đường thật khó
đi đây ở già và đá cuội. Tiếng người lơ với người tài
xế, anh hai chạy cho mau lên đi, qua mặt chiếc Thuận
thành anh hai, vào Kế Xuyên chắc có khách nhiều đó,
người tài xế gật đầu và cho xe chạy mau hơn, trời
mưa thật nặng hạt, mưa rào rào trên thành xe,
những tấm kính được kéo xuống, tôi nói không nghĩ :

— Mai cô đi dạy chưa ?

Cô gái đáp bằng quơ :

— Vào nghỉ vài hôm đã chứ, ai dạy liền, năng
cười, gần trên 4 giờ ngồi trên xe mệt mỏi, tôi cảm
thấy buồn ngủ vô cùng, tôi lơ mơ trong giấc ngủ
đong đưa chấp chờn.

Khi tiếng nổ phát lên đằng trước, tôi mở vội
mắt ra, qua màn kính xe mờ mờ, chiếc Thuận Thành
tung lên, thật cao, những mảnh áo dù màu bay lên,
như bong bóng, mọi người nháo nhác, người tài xế
kêu lên, trời chiếc Thuận Thành dựng rồi, người tài
xế cho xe chạy chậm lại cách chiếc Thuận Thành độ
50 thước, sự việc xảy ra mau quá tôi không thể ngờ,
cô gái kêu lớn, chị Uyên ngồi trên đó anh, tôi bước
xuống xe vội vã, bên kia làng mưa, chiếc xe vắng
xuống ruộng nằm chổng chơ, mưa nặng hạt hơn
bao giờ hết. Δ

KY-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

COMMERCIAL INDUSTRIAL BANK

CÔNG-TY NẶC DANH VỐN 250.000.000\$00 GÓP ĐỦ

TRỤ SỞ: 422 TRẦN-HUNG-ĐẠO — SAIGON (GÓC NGUYỄN-BIỂU — TRẦN-HUNG-ĐẠO)

ĐIỆN-THOẠI SỐ: 98.495 — 98.496 * Q.S.: 60.078 — 61.421 * ĐIỆN-TÍN: INCOMBANK

*do một nhóm chuyên viên ngân hàng điều khiển
thực hiện mọi nghiệp vụ ngân hàng:*

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- ★ MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- ☆ CHUYỂN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

TIẾP ĐÓN NÔNG HẬU PHỤC VỤ MAU LẺ VÀ KÍN ĐẢO

